

TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT, PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRÊN ĐÀN VẬT NUÔI



Áp dụng nghiêm các biện pháp vệ sinh, khử trùng tại khu vực chăn nuôi

Trước diễn biến ngày càng phức tạp của các loại dịch bệnh động vật, nhất là các bệnh: cúm gia cầm, dại, dịch tả lợn châu Phi, lở mồm long móng, viêm da nổi cục, và quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện 58/CĐ-TTg; Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị các tỉnh, thành phố tập trung nguồn lực và trực tiếp chỉ đạo các sở, ban ngành, chính quyền các cấp triển khai quyết liệt, đồng bộ giải pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh động vật theo đúng quy định, chú trọng triển khai ngay các biện pháp sau đây:

1. Đối với các địa phương đã và đang có dịch bệnh động vật

a. Công bố dịch cấp huyện, cấp tỉnh và tổ chức chống dịch theo đúng quy định, bảo đảm xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để phát sinh ổ dịch mới, không để dịch bệnh dai dẳng kéo dài; yêu cầu kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan không kịp thời tham mưu, chỉ đạo, triển khai chống dịch theo quy định.

b. Khẩn trương phê duyệt, kịp thời bố trí kinh phí, hóa chất, vắc - xin và hỗ trợ chính quyền cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn các cấp của địa phương để: (i) Tổ chức chống dịch, xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết do dịch bệnh động vật; (ii) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp bán chạy, buôn bán, vận chuyển động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, vớt xác động vật chết ra ngoài môi trường làm lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; (iii) Tạm dừng giết mổ động vật, siết chặt quản lý giết mổ động vật trên địa bàn đang có dịch bệnh xảy ra theo đúng quy định; (iv) Tổ chức tổng vệ sinh, sát trùng (bằng hóa chất, vôi bột,...), tiêu độc tại từng cơ sở chăn nuôi có dịch bệnh, trên địa bàn cấp thôn, bản, ấp, địa bàn cấp xã nơi đang có dịch và nơi tiếp giáp có nguy cơ cao; (v) Mua vắc - xin tập trung để tổ chức tiêm phòng vắc - xin bao vây ổ dịch, tiêm phòng tại các địa phương có nguy cơ cao, đặc biệt đối với bệnh

CGC, Dại, DTLCP, LMLM, VDNC,...; (vi) Hàng ngày thông tin, tuyên truyền về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

2. Đối với các địa phương trên phạm vi cả nước

a. Hướng dẫn người chăn nuôi hàng ngày áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hoá chất khu vực chuồng nuôi và khu vực xung quanh; yêu cầu và có biện pháp bảo đảm chủ hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi có động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thực hiện đầy đủ việc sát trùng, vệ sinh, tiêu độc để tiêu diệt mầm bệnh, không để phát tán làm lây lan dịch bệnh.

b. Thống kê chính xác tổng đàn vật nuôi và căn cứ tình hình dịch bệnh, lưu hành các loại mầm bệnh, nguy cơ dịch bệnh, khuyến cáo sử dụng vắc - xin của Cục Thú y để tổ chức triển khai tiêm phòng đại trà đợt II/2024; đồng thời rà soát tiêm phòng nhắc lại, tiêm phòng bổ sung đối với đàn vật nuôi mới phát sinh hoặc đã được tiêm vắc - xin nhưng đã hết hoặc sắp hết thời gian miễn dịch, trong đó tập trung, ưu tiên tiêm vắc - xin DTLCP cho đàn lợn thịt, CGC, Dại, LMLM, VDNC, bảo đảm đạt tối thiểu 80% tổng đàn vật nuôi có tại thời điểm tiêm vắc - xin.

c. Tổ chức giám sát chủ động phát hiện dịch bệnh trên đàn vật nuôi để kịp thời cảnh báo, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện ở phạm vi nhỏ lẻ; xử lý nghiêm các trường hợp không báo cáo dịch bệnh, bán chạy, giết mổ động vật mắc bệnh, động vật nghi mắc bệnh, vớt xác động vật ra môi trường dẫn đến lây lan dịch bệnh.

d. Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác số liệu tình hình dịch bệnh, kết quả giám sát dịch bệnh, tiêm phòng, quản lý cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh và thực hiện



THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

nghiêm công tác báo cáo trên Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam - VAHIS.

đ. Xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, bao gồm cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật.

e. Tăng cường quản lý kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật; đặc biệt ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép.

g. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của địa phương trong năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế; khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chủ động triển khai kịp thời, có hiệu quả tất cả các nội dung của các Chương

trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật đối với các bệnh CGC, Đại, DTLC, LMLM, VDNC tại địa phương trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

h. Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền đối với chủ vật nuôi và cộng đồng về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho đàn vật nuôi; tiêm vắc - xin và lợi ích của việc tiêm vắc - xin; xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; chủ động xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, chậm báo cáo làm lây lan dịch bệnh.

i. Thành lập các đoàn công tác đến các địa phương trọng điểm về chăn nuôi, dịch bệnh để tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt kiểm tra,

chẩn chỉnh công tác tiêm phòng vắc - xin, chủ động giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, bảo đảm phát hiện sớm, cảnh báo và chỉ đạo xử lý triệt để ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan diện rộng.

k. Khẩn trương kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp theo quy định của Luật Thú y năm 2015, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm các nguồn lực tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật, ngăn chặn nhập lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật.

l. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật và quản lý thuốc thú y.

BBT (gt)



Kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi

THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC ĐỂ ĐƯA SẢN PHẨM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GẦN VỚI CUỘC SỐNG

V

ới mục tiêu không chỉ dừng lại ở sự liên kết giữa đơn vị nghiên cứu, nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân mà còn phải tiến tới hình thành thị trường khoa học công nghệ để tạo động lực cải thiện và làm tốt hơn, đưa sản phẩm khoa học công nghệ tiến gần tới thị trường cạnh tranh. Đó là mong muốn của Bộ trưởng Lê Minh Hoan tại chuỗi sự kiện “Không gian trưng bày, giới thiệu các sản phẩm khoa học công nghệ ngành nông nghiệp” và “Diễn đàn kết nối sản phẩm khoa học công nghệ với doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân” được Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức tại Hà Nội.



Bộ trưởng Lê Minh Hoan chứng kiến lễ ký kết hợp tác chuyển giao sản phẩm khoa học công nghệ giữa các đơn vị

Nhà khoa học và doanh nghiệp phải đồng hành ngay từ đầu để đáp ứng yêu cầu thị trường

Tại diễn đàn, các đại biểu đều hiến kế để kết nối đưa sản phẩm khoa học công nghệ vào thực tiễn cuộc sống. Nhiều ý kiến cho rằng, các nhà khoa học và các doanh nghiệp cần đồng hành ngay từ khi có ý tưởng trong nghiên cứu cho đến ra sản phẩm cuối cùng, để khi đề tài dự án kết thúc là sản phẩm ứng dụng thực tiễn ngay.



G . S . T . S .
Nguyễn Hồng Sơn - Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam khẳng định, thị trường chính là “bà đỡ” cho các đề tài

nghiên cứu khoa học. “Không có thị trường thì không thể đưa các nghiên cứu này ứng dụng vào sản xuất. Mỗi doanh nghiệp có một mục tiêu, định hướng riêng, do đó họ mới chính là những khách hàng thiết thực...”



trồng (Vinaseed) phân tích, doanh nghiệp chính là thị trường của khoa học công nghệ bởi mục tiêu của doanh nghiệp là tìm kiếm lợi nhuận từ thị trường, do đó họ hiểu

Chia sẻ nội dung này, bà Trần Kim Liên, Chủ tịch - Tổng Giám đốc Tập đoàn Giống cây

hơn hết thị trường cần gì cũng như dự báo được thị trường. Doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư kinh phí đặt hàng các nhà khoa học.

Bàn thêm về sự phối hợp giữa người dân, doanh nghiệp và nhà khoa học, TS. Nguyễn Đức Hưng - Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thực phẩm Toàn Cầu đề xuất cần xây dựng một không gian để bà con nông dân, doanh nghiệp đưa ra ý tưởng, các nhà khoa học có thể căn cứ vào đó để nghiên cứu. Ở chiều ngược lại, khi nghiên cứu được triển khai, công bố trên cơ sở dữ liệu đó, nông hộ có thể tìm hiểu thông tin và chủ động tiếp cận.

Các nhà khoa học chủ động tìm đến doanh nghiệp.



Bà Phạm Thị Ngọc Hà, Tổng Giám đốc Công ty San Hà mong muốn đặt hàng nhà khoa học, song chưa biết rõ nơi nào, mong các nhà khoa học, các viện nghiên cứu chú trọng hơn về truyền thông, để lan tỏa thông tin tới doanh nghiệp và người dân. Thay vì phải mua con giống từ nước ngoài, San Hà mong muốn nhà khoa học Việt Nam sản xuất được từ trong nước để không bị phụ thuộc vào nhà phân phối.

Liên kết chuyển giao khoa học công nghệ cần đặt chữ tín lên hàng đầu



GS.TS. Võ Đại Hải, Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam nêu 5 vấn đề để thúc đẩy kết nối, chuyển giao kết quả sản phẩm khoa học công nghệ. Đó là: Thứ nhất, cần phải có nhiều sản phẩm tốt, mới. Để làm được điều này, phải có sự tham gia của doanh nghiệp trong việc đề xuất nhiệm vụ. Thứ hai, thực hiện nhiệm vụ khoa học, tiến hành sản xuất thử nghiệm và triển khai trong dự án khuyến nông là một chuỗi quan trọng để chuyển giao kết quả. Thứ ba, thực hiện tốt công tác truyền thông, hỗ trợ số hóa các sản phẩm khoa học để doanh nghiệp và người dân có thể tiếp cận dễ dàng hơn. Thứ tư, thay đổi cách tiếp cận, doanh nghiệp tìm đến các nhà khoa học và ngược lại. Thứ năm, trong hợp tác, liên kết chuyển giao khoa học công nghệ cần đặt chữ "Tín" lên hàng đầu.

Thị trường khoa học công nghệ - động lực để làm tốt hơn



Khu trưng bày sản phẩm của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trong khuôn khổ chuỗi sự kiện

Bộ trưởng Lê Minh Hoan nêu vấn đề hợp tác để kết nối và cần hiểu đúng khái niệm "Thị trường khoa học công nghệ". Tại sao phải gọi đó là thị trường? Chính sự cạnh tranh của thị trường sẽ tạo ra động lực để làm tốt hơn. Mục tiêu của khoa học công nghệ là tiến tới thị trường, sự thải loại của thị trường sẽ là sự cải tiến của sản phẩm. Các viện nghiên cứu, nhà khoa học có quyền lựa chọn doanh nghiệp và ngược lại. Không chỉ dừng lại ở sự liên kết mà còn phải tạo động lực để cải thiện đưa sản phẩm khoa học công nghệ tiến gần tới

thị trường cạnh tranh. Chỉ doanh nghiệp mới biết thị trường ở đâu, thay đổi thế nào. Do đó, hợp tác liên kết có ý nghĩa sâu xa hơn nhiều so với chỉ một từ "vốn".

Các viện nghiên cứu về giải pháp hữu ích, hình thành hệ sinh thái các doanh nghiệp cùng với mình và hãy bước ra gặp nông dân, nghe họ nói thôi cũng có vô số ý tưởng. Từ đó, chúng ta sẽ có kết quả diệu kỳ mà không phải mong chờ, tìm kiếm.

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Trong khuôn khổ Diễn đàn, đã tổ chức 8 lễ ký kết chuyển giao sản phẩm khoa học thuộc các lĩnh vực. Cùng với đó, không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ của các viện, trường, doanh nghiệp với 8 chủ đề: trồng trọt - bảo vệ thực vật; chăn nuôi - thú y; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi - phòng chống thiên tai; cơ điện - công nghệ sau thu hoạch; Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Khôi các trường đại học, cao đẳng đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của các đại biểu, một số lĩnh vực có thể chuyển giao ngay cho doanh nghiệp và người dân.

SỨ MỆNH CAO CẢ!

LÊ MINH HOAN

UVBCH TWĐ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tôi mong muốn anh em khuyến nông trên khắp mọi miền đất nước
hãy nhận về mình sứ mệnh cao cả này!

THAY ĐỔI TƯ DUY - NHẬN VỀ MÌNH SỨ MỆNH CAO CẢ



Tôi cho rằng, khuyến nông giữ vai trò rất rộng, rất sâu và là một sứ mệnh cao cả

Trước hết, tôi muốn dẫn nhập từ câu chuyện thay đổi tư duy của lực lượng khuyến nông Việt Nam. Có thể nhận thấy rất rõ, kể từ khi nông nghiệp Việt Nam chuyển từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế thì khuyến nông Việt Nam cũng có sự chuyển dịch, thay đổi tư duy rất mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu.

Ngày trước, vai trò, nhiệm vụ của khuyến nông đơn thuần chỉ là chuyển giao tiến bộ kỹ thuật với mục tiêu giúp bà con nông dân sản xuất được sản lượng nhiều hơn, năng suất cao hơn..., nghĩa là đồng hành cùng với bà con tạo ra sản phẩm; thì ngày nay, khuyến nông Việt Nam đã thay đổi tư duy để đồng hành với bà con nông dân tạo ra thương phẩm. Đó là

một sự thay đổi lớn lao và mang nhiều ý nghĩa. Vai trò của khuyến nông hôm nay đã không còn đơn thuần mang sứ mệnh chọn lựa, chuyển giao những giải pháp hữu ích mà đã đặt mục tiêu cao nhất là phải làm sao để đưa được những sản phẩm của bà con đến thị trường với giá trị tối ưu nhất.

Ngoài sản xuất còn là chế biến, bảo quản, đóng gói bao bì, tìm kiếm thông tin thị trường, khuyến nông hỗ trợ bà con tất cả các khâu trong chuỗi sản xuất nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn thị trường ngày một khắt khe... Tôi cho rằng, đó chính là một phần quan trọng trong hành trình tri thức hóa người nông dân mà khuyến nông giữ vai trò rất rộng, rất sâu và là một sứ mệnh rất cao cả.

Có thể ví vai trò, sứ mệnh cao cả ấy là cầu nối của cả hai chiều xuôi và ngược. Nếu như trước đây, anh em khuyến nông chỉ đơn thuần tiếp nhận sản phẩm nghiên cứu từ các viện, trường để chuyển giao mô hình, tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với bà con nông dân, thì bây giờ ở chiều ngược lại, từ kho tàng tri thức bản địa có sẵn, đội ngũ khuyến nông hỗ trợ, đồng hành cùng với bà con đặt hàng ngược trở lại các nhà khoa học, chuyên gia, các cơ sở nghiên cứu để nâng cao hơn nữa giá trị của tài nguyên bản địa đó.

Tôi đã từng tìm hiểu, nghiên cứu câu chuyện khuyến nông ở nhiều quốc gia tiên tiến và nhận thấy rằng, không gian của khuyến nông rất rộng và sứ mệnh của khuyến nông rất lớn. Gần như mọi lĩnh vực của Bộ, của ngành nông nghiệp và PTNT đều có liên quan đến khuyến nông. Đặc biệt, trong bối cảnh Đảng, Nhà nước đang thực hiện chủ trương tri thức hóa nông dân như hiện nay; để chuyển người nông dân truyền thống sang người nông dân chuyên nghiệp, đòi hỏi chúng ta cần phải có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt. Bên cạnh vai trò, nhiệm vụ của nhiều cơ quan chuyên môn khác chính là sứ mệnh của khuyến nông và tôi mong muốn anh em khuyến nông trên khắp mọi miền đất nước hãy nhận về mình sứ mệnh cao cả này!

Khuyến nông Việt Nam hôm nay không còn bó hẹp trong lĩnh vực nông nghiệp mà còn đồng hành với bà con đánh thức tiềm lực sẵn có, khơi dậy những giá trị bản địa đặc sắc và nâng tầm lên thành những sản phẩm OCOP; đồng hành với bà con phát huy giá trị cộng đồng, phát triển du lịch nông nghiệp; đồng hành xây dựng nông thôn mới và thực hiện nhiều nhiệm vụ khác của ngành nông nghiệp và PTNT, của các địa phương ...

VAI TRÒ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG CỦA KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG



Luôn có một lực lượng thực sự đồng hành, gần gũi, lắng nghe và chia sẻ cùng bà con là khuyến nông cộng đồng

Sẽ có người hỏi rằng tại sao nông nghiệp, nông dân, nông thôn chúng ta cần phải có khuyến nông cộng đồng?

Đã nhiều lần tôi phát biểu, trong đó có không ít lần ở trước Quốc hội rằng: Thay đổi tư duy nông nghiệp, tri thức hóa nông dân hay nhiều chủ trương, chính sách của chúng ta không thể chuyển tải đến bà con theo kiểu Trung ương đi xuống địa phương, đi xuống với bà con rồi đi về. Mọi sự thay đổi đều không hề dễ dàng, nhất là thay đổi tư duy trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Một vài cuộc nói chuyện, một vài lớp tập huấn không thể thay đổi được. Phải có những người ở cộng đồng, lắng nghe sự phản hồi của bà con, dẫn dắt bà con, định vị cùng với bà con phải làm thế nào. Đó chính là sứ mệnh của khuyến nông cộng đồng.

Nói cách khác, mô hình khuyến nông cộng đồng phải bắt đầu từ chính cộng đồng, thành viên tổ khuyến nông cộng đồng chính là những người ở đó được bà con

mình bầu chọn. Những bà con nông dân có tư duy, kiến thức sản xuất vượt trội hơn đôi chút, hay cán bộ đoàn thể ở cơ sở có tâm huyết với sự phát triển của địa phương... sẽ là những hạt nhân của khuyến nông cộng đồng, trực tiếp gần bó, đồng hành, xây dựng cộng đồng. Đúng như thông điệp của khuyến nông mà tôi thực sự cảm kích, xúc động: “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”.

Bởi vì mọi câu chuyện của hoạt động nông nghiệp, nông dân, nông thôn của chúng ta diễn ra hằng ngày, hằng giờ ở địa phương, nếu lâu lâu mới xuống có khi đã xong rồi. Nhất là câu chuyện thông tin, thứ mà bà con luôn thiếu và hoang mang trong bối cảnh thông tin trên mạng quá nhiều, hỗn loạn như hiện nay. Nhiều bà con nói với tôi, giờ người ta quảng cáo phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhiều đến nỗi chúng tôi không thể phân biệt được đâu là thật, đâu là giả. Ai cũng nói sản phẩm của họ là tốt nhất, rẻ nhất, bà con có gì để đối chiếu đâu, có ai hỗ trợ đâu?!

Rồi cả chuyện giá cả thị trường, chuyện cây trồng, vật nuôi, chuyện liên kết, kết nối với doanh nghiệp, với các chuyên gia, nhà khoa học, tiếp cận những thông tin chính thống, chuẩn xác... Bà con nông dân cần một người bạn đồng hành trong hành trình tự tri thức hóa, người bạn đó chính là khuyến nông cộng đồng. Dù đội ngũ khuyến nông cộng đồng không thể giải quyết được mọi khúc mắc của bà con, nhưng họ sẽ là những chiếc cầu nối hỗ trợ, đồng hành cùng với bà con cả trong sản xuất lẫn trong đời sống. Một cuộc điện thoại, một tin nhắn trao đổi, khuyến nông cộng đồng có thể trực tiếp hỗ trợ, hoặc chuyển vấn đề đó đến địa chỉ tin cậy nhất giúp bà con và có sự phản hồi kịp thời cũng là một vai trò đặc biệt quan trọng của khuyến nông cộng đồng.

Đồng hành trong suy nghĩ, trong tiềm thức cùng với người nông dân, nghĩ theo cách nghĩ của bà con, nói theo cách nói của cộng đồng, để người nông dân của chúng ta yên tâm sản xuất, buôn bán, bởi vì luôn có một lực lượng thực sự đồng hành, gần gũi, lắng nghe và luôn sẵn sàng chia sẻ là khuyến nông cộng đồng. Những con người mang lại nhiều hoạt động thiết thực cùng bà con. Không còn lặng lẽ như ngày trước mà đã thực sự sống cùng đời sống của người nông dân. Giúp người nông dân thay đổi, đồng nghĩa với nông nghiệp, nông thôn chúng ta cũng sẽ thay đổi.

Khi xây dựng Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến

nông cộng đồng”, Bộ Nông nghiệp và PTNT xác định sứ mệnh của khuyến nông nói chung và khuyến nông cộng đồng nói riêng bao trùm lên cả ba lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Với nông nghiệp là chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến và tất cả các khâu từ chế biến, thị trường tiêu thụ... Với bà con nông dân là sứ mệnh đồng hành để tri thức hóa. Với nông thôn là hỗ trợ tổ chức đời sống ở cộng đồng, xây dựng nông thôn mới. Tôi gọi mỗi khuyến nông viên ở cơ sở là một nhân viên phát triển cộng đồng. Phát triển nông nghiệp, tri thức hóa nông dân hay xây dựng nông thôn mới chính là xây dựng cộng đồng phát triển hài hòa, hợp tác với nhau chứ không phải chỉ là cầu, đường, trường, trạm... Và tinh thần mới mẻ đó là sứ mệnh, vai trò đặc biệt quan trọng của khuyến nông cộng đồng.



KHÔNG GIAN VĂN HÓA KHUYẾN NÔNG

Nhìn lại sau hai năm thực hiện Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” và sự thay đổi tư duy của toàn bộ hệ thống khuyến nông, một lần nữa có thể khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của khuyến nông với nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thực tiễn còn đó những khó khăn, thách thức từ câu chuyện đứt gãy ở cơ sở, từ nhận thức về vai trò của khuyến nông, vấn đề “cắt khúc” trong từng lĩnh vực ở các cơ quan quản lý, tuy nhiên, tôi cho rằng, chính từ thực tiễn đó càng cho thấy vai trò của khuyến nông nói chung và khuyến nông cộng đồng nói riêng. Từ vai trò tư vấn hỗ trợ bà con nông dân giải

quyết trực tiếp từng vấn đề đến vai trò kết nối, vai trò khuyến nghị chính sách nông nghiệp, nông dân, nông thôn... Và khi khuyến nông thay đổi, phát huy giá trị to lớn thì nhiều địa phương cũng đã thay đổi, ban hành các chính sách nhằm phát huy hơn nữa vai trò của khuyến nông ở cơ sở.

Nhìn lại hành trình thay đổi của khuyến nông và đặc biệt là mô hình khuyến nông cộng đồng, tôi tự tin rằng, chúng ta đang đi đúng hướng, đang mở ra một không gian giá trị lớn hơn. Chúng ta khẳng định được giá trị mình mang lại, nhìn thấy nút thắt ở đâu, cần phải làm gì và từng bước nâng cao năng lực, hoàn thiện bản thân mình để đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Thời gian tới Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các địa phương cần phải nâng cao hơn nữa vai trò,

năng lực của đội ngũ khuyến nông cộng đồng. Cần phải xây dựng giáo trình cho đội ngũ khuyến nông cộng đồng theo tư duy kinh tế thay vì tư duy sản xuất. Bởi vì nông nghiệp, nông dân, nông thôn của chúng ta không chỉ là kinh tế mà còn là văn hóa, xã hội, môi trường... Cần phải có một chương trình đào tạo bài bản, thậm chí đội ngũ khuyến nông cộng đồng sẽ được cấp chứng nhận, chứng chỉ thông qua các lớp đào tạo chuyên biệt, phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền, nhằm nâng cao năng lực và cách thức tiếp cận hơn nữa của khuyến nông với bà con nông dân.

Khi sứ mệnh, vai trò của khuyến nông đã được khẳng định, khi vấn đề hợp tác liên kết, kết nối với cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, các địa phương của lực lượng khuyến nông ngày càng phong phú, đa dạng sẽ không chỉ mở rộng không gian hợp tác, không chỉ khơi thông thêm nhiều nguồn lực mà còn thay đổi cả một không gian văn hóa khuyến nông.

Đó là điều không chỉ bà con nông dân cần, các địa phương cần mà cả xã hội cần ở khuyến nông nói chung, khuyến nông cộng đồng nói riêng.



Theo thời gian, cần phải nâng cao hơn nữa vai trò, năng lực của đội ngũ khuyến nông cộng đồng



KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

KẾT NỐI CHUỖI SẢN XUẤT ĐA GIÁ TRỊ



Các đại biểu thăm mô hình xây dựng vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn 4C với sự đồng hành của tổ KNCD xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

Sáng ngày 02/8/2024, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Dương Mah Tiệp, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh đồng chủ trì Hội nghị. Trước đó, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan đã cùng đoàn đại biểu đến thăm các mô hình phối hợp giữa tổ khuyến nông cộng đồng với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp trong phát triển vùng cà phê nguyên liệu.

Sau 2 năm thực hiện đề án, cả nước đã thành lập được 5.036 tổ khuyến nông cộng đồng với 45.588 thành viên, tại 57 tỉnh/thành phố. Trong đó, 13 tỉnh tham

gia đề án có 26 tổ thí điểm (156 thành viên); 1.071 tổ mở rộng với 9.622 thành viên. Các tỉnh có số lượng tổ lớn: Long An (159 tổ); Tiền Giang (142 tổ); An Giang (125 tổ)... Các tỉnh ngoài đề án thành lập 3.939 tổ (35.810 thành viên). Một số tỉnh thành lập số lượng lớn: Quảng Nam (826 tổ); Hà Tĩnh (160 tổ); Hải Phòng (139 tổ); Yên Bái (150 tổ)...

Chia sẻ về quá trình xây dựng các tổ khuyến nông cộng đồng tại địa phương, ông Nguyễn Ngọc Tuất - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng cho biết, mặc dù là tỉnh không nằm trong Đề án nhưng đến nay, 100% các xã đã có tổ khuyến nông cộng đồng (139 tổ/137 xã, 2 thị trấn). Mục tiêu đến năm 2025, có 100% xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Kinh nghiệm thực tế là sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống, ban hành chính sách để phát triển kinh

tế nông nghiệp kịp thời, phù hợp. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh thông qua dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; tích cực đào tạo chuyên sâu cho các thành viên để tiếp tục kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng.

Ông Nguyễn Hữu Tháp - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum cho biết: Hoạt động khuyến nông cộng đồng có ý nghĩa đối với cơ sở, đã hỗ trợ tích cực trong việc tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp thu mua và người sản xuất cho vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn tại huyện Đăk Hà - vùng trồng cà phê trọng điểm của tỉnh. Ngoài 2 tổ thí điểm, tỉnh đã xây dựng 72 tổ khuyến nông cộng đồng tại các địa phương với sự tham gia của hơn 600 thành viên. Ngoài cà phê, hiện nay tỉnh cũng phát triển cây ăn trái, đặc biệt là cây sầu riêng với giá trị kinh tế rất cao. Thời gian



Các doanh nghiệp cần phối hợp với khuyến nông cộng đồng trong xây dựng vùng nguyên liệu

tới tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện nâng cao hiệu quả thí điểm khuyến nông cộng đồng, đặc biệt là tạo lập vùng nguyên liệu cà phê chè Đông Trường Sơn nhằm tháo gỡ khó khăn cho bà con nông dân.

Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ chia sẻ, địa phương đang hướng đến xây dựng các mô hình theo hướng liên kết từ tỉnh đến huyện, xã, từ đó sẽ triển khai nhân rộng theo hướng khuyến nông cộng đồng. Trong bối cảnh kinh tế hộ nhỏ lẻ như hiện nay, khuyến nông cộng đồng cần phải đặt vào trong chuỗi. Trước khi chuyển giao mô hình cần có thử nghiệm, đánh giá khách quan, đảm bảo chia sẻ hài hòa lợi ích cũng như khó khăn của người dân và doanh nghiệp. Cần xây dựng nguồn nhân lực có chuyên môn được đào tạo và có cơ chế rõ ràng cho lực lượng khuyến nông cơ sở.

Bà Phạm Thị Vượng, Tập đoàn Quế Lâm đánh giá: Khuyến nông cộng đồng ra đời rất đúng thời điểm và phù hợp để giải quyết vấn đề nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong việc chỉ đạo, hướng dẫn phát triển sản xuất nông nghiệp tại cơ sở. Tập đoàn Quế Lâm mong muốn được tiếp cận nhiều hơn với khuyến nông cộng đồng để cùng

chia sẻ cách làm nông nghiệp hữu cơ theo chuỗi trên phạm vi cả nước.

Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế phát biểu tại hội nghị, trong 2 năm chúng ta đã làm được rất nhiều việc cho khuyến nông cộng đồng. Thời gian tới có thể củng cố tăng cường khuyến nông cộng đồng bằng cách huy động sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau như Hội Làm vườn, Hội Ngành hàng lúa gạo... đó là những lực lượng khuyến nông khổng lồ. Triển khai mô hình kinh tế chia sẻ từ các nguồn tài trợ quốc tế, đặc biệt là các trung tâm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã, liên xã.

Để hoàn thành được sứ mệnh kết nối cộng đồng, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đề nghị thời gian tới khuyến nông cần đào tạo nâng cao năng lực cho lực lượng khuyến nông cơ sở, đặc biệt là trong công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu, tham quan học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khẩn trương hoàn thiện bộ quy chế mẫu về hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng và xây dựng các văn bản hướng dẫn các tỉnh, thành phố nhân rộng mô hình. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các bộ tài liệu phục vụ hoạt động khuyến

nông cộng đồng, ưu tiên các tài liệu triển khai Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp.

Các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thành lập, kiện toàn các tổ khuyến nông cộng đồng, tạo điều kiện về môi trường làm việc, trang thiết bị để hoạt động. Các doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với khuyến nông cộng đồng trong việc xây dựng vùng nguyên liệu, áp dụng công nghệ mới, sản xuất theo tiêu chuẩn, liên kết chuỗi giá trị.

Trước hai vấn đề đang đặt ra là xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn, đảm bảo quy hoạch và tập trung thực hiện các quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng trong nước và xuất khẩu đang là yêu cầu cấp bách của ngành nông nghiệp. Vì vậy, cần có đề án thử nghiệm mang tính đột phá cho ngành đó là Phát triển thí điểm các vùng nguyên liệu đạt chuẩn và đề án Nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn khuyến nông cơ sở từ các tổ khuyến nông cộng đồng. Kết quả rất lớn của khuyến nông cộng đồng là tổ chức chuỗi sản xuất thông qua gắn kết hợp tác xã và doanh nghiệp, đây là kết quả ban đầu để chúng ta tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới.

ĐỖ TUẤN - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



HỘI THẢO TRAO ĐỔI VÙNG GIỮA CÁC TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG VÙNG SÔNG MÊ KÔNG



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo

Từ ngày 24 - 26/7/2024 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội thảo trao đổi vùng các tổ chức khuyến nông vùng sông Mê Kông (MELA).

MELA là Liên minh các tổ chức khuyến nông vùng sông Mê Kông được khởi xướng từ tháng 3/2015 tại Hà Nội - Việt Nam, bao gồm thành viên các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Việt Nam và Myanmar. MELA được thành lập nhằm giúp các thành viên chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tế tốt nhất trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn nông nghiệp, tiếp thị và phát triển nông thôn bền vững.

Hội thảo lần này nhằm giúp các thành viên chia sẻ thông tin về những phát triển mới nhất trong dịch vụ tư vấn để giải quyết các vấn đề cấp bách nhất cho nông dân sản xuất nhỏ, đặc biệt là sinh thái nông nghiệp, biến đổi khí hậu và sử dụng số hoá, đồng thời tăng cường hơn nữa vai trò của Ban thư ký MELA và các thành viên để xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy sự hợp tác và kết nối giữa các thành viên và đối tác MELA trong thời gian tới.

Phát biểu khai mạc hội thảo, ông Tô Việt Châu - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam cho rằng: "Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của từng quốc gia thành viên MELA, giúp đảm bảo an ninh lương thực và an toàn thực phẩm cũng như mang lại sinh kế, thu nhập và việc làm cho nông dân trong khu vực. Có thể thấy rằng khuyến nông đang đóng góp đáng kể vào thành công của ngành nông nghiệp tại các quốc gia thành viên MELA. Trong hội nghị này, chúng ta sẽ cùng nhau phân tích và đề xuất các giải pháp tốt nhất để giảm thiểu biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc sử dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số trong nông nghiệp, đặc biệt là trong khuyến nông hướng tới nền nông nghiệp bền vững và sinh thái".

Các đại biểu đã thảo luận và đưa ra các giải pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp... Đồng thời, để thúc đẩy áp dụng công nghệ thông tin và số hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, các nước đã đưa ra các giải pháp, trong đó khuyến khích sử dụng các phần mềm chuyên môn, số hóa các dịch vụ, hướng dẫn người dân áp dụng

chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi số trong chuỗi giá trị nông sản thực phẩm; tăng cường tiếp cận thị trường, tăng cường dịch vụ khuyến nông hỗ trợ nông dân và cải thiện hạ tầng nông thôn.

Phát biểu tại hội thảo, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Khuyến nông Việt Nam đang xây dựng chiến lược khuyến nông trình Chính phủ với mục tiêu "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh". Để đạt được điều đó, hệ thống khuyến nông Việt Nam đang đổi mới hoạt động theo hướng hiện đại, phục vụ nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững. Cán bộ khuyến nông các cấp đang được đào tạo chuyên nghiệp, hiện đại để hỗ trợ nông dân đổi mới, tiếp cận và ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, xứng đáng với khẩu hiệu "Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông".

Ông cũng mong muốn thông qua hội thảo này, các đại biểu đưa ra những ý tưởng mới, cách tiếp cận mới, các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy hơn nữa công cuộc phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo ở cấp quốc gia và khu vực giúp cộng đồng nông thôn của chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn, sản xuất thông minh hơn, ứng phó với biến đổi khí hậu tốt hơn để xây dựng một cộng đồng nông thôn ASEAN thịnh vượng.

Bên lề hội thảo, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức các cuộc họp song phương giữa Việt Nam với các nước Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan sẽ và thảo luận về thể mạnh nông nghiệp và khuyến nông của từng nước và đề xuất một số nội dung hợp tác trong thời gian tới.

THANH HUYẾN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

VINH DANH GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ VỀ HỢP TÁC CÔNG - TƯ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP



Sáng kiến Forward Farming đã giúp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Công ty Bayer được vinh danh giải thưởng quốc tế

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) và Công ty Bayer đã vinh dự nhận được Giải thưởng Hợp tác Công - Tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại Sự kiện Hội thảo và Lễ Trao giải GovMedia, diễn ra ngày 13/6/2024 tại Singapore.

Hội thảo và Lễ trao giải GovMedia nhằm tôn vinh các dự án xuất sắc có sự kết hợp giữa khối công và tư ở các quốc gia khu vực châu Á, mang lại những tác động tích cực cho cộng đồng địa phương. Lễ trao giải năm nay vinh danh 23 tổ chức doanh nghiệp và cơ quan chính phủ từ nhiều quốc gia qua các dự án hợp tác với quy mô lớn. Những dự án này chủ yếu tập trung nâng cao năng lực cộng đồng, cải thiện hiệu quả hoạt động của các tổ chức nhằm đạt được những chuyển đổi tích cực, sâu rộng và có khả năng ứng dụng, lan tỏa cao.

Giải thưởng này là một sự công nhận đối với những thành công và tác động tích cực của dự án canh tác lúa bền vững hướng

đến tương lai ForwardFarming mà hai bên đã phối hợp triển khai tại khu vực ĐBSCL. Đây là giải thưởng danh giá đánh dấu chặng đường thành công của mô hình ForwardFarming - Canh tác lúa bền vững hướng đến tương lai từ khi được triển khai tại Việt Nam.

Sáng kiến ForwardFarming được ra mắt vào tháng 9 năm 2023 với sự hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Bayer Việt Nam, tập trung vào việc thúc đẩy canh tác lúa bền vững thông qua triển khai các biện pháp canh tác tiến bộ cùng các giải pháp bảo vệ thực vật và xử lý giống tiên tiến, kết hợp cùng hoạt động tập huấn kỹ thuật cho nhà nông. Ba vụ lúa triển khai trên mô hình ruộng thực nghiệm đã liên tiếp thu được những kết quả tích cực: năng suất tăng 13,5%, giảm lượng nước tưới và vật tư đầu vào, giảm khí phát thải trong quá trình canh tác 24,7% và cải thiện các chỉ số chất lượng đất. Bên cạnh đó, dự án còn chú trọng việc nâng cao năng lực và kiến thức canh tác bền vững cho nhà nông thông qua nhiều chương trình tập huấn.

Tới thời điểm hiện tại, hơn 4.500 nhà nông tại Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang đã được hướng dẫn và chuyển giao kiến thức canh tác lúa chất lượng cao, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm, áp dụng các biện pháp giảm phát thải trong canh tác phù hợp với tập quán nhà nông và điều kiện địa phương.

Tại Lễ vinh danh, ông Mateus Barros - Giám đốc Nhánh Khoa học cây trồng, khu vực Đông Á & Pakistan, Công ty Bayer chia sẻ, chúng tôi rất trân trọng và biết ơn sự hợp tác và đồng hành của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đối tác khác trong dự án ForwardFarming. Giải thưởng ý nghĩa này đánh dấu cột mốc 30 năm Bayer hoạt động tại Việt Nam, đồng thời là động lực để chúng tôi tiếp tục phát huy các thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, mở rộng hợp tác trong chuỗi giá trị sản xuất lúa, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển, trong đó đặt trọng tâm vào các giải pháp nông nghiệp tái sinh, nhằm đem đến những chuyển đổi tích cực và bền vững cho nền nông nghiệp Việt Nam.

Với mục tiêu mở rộng quy mô dự án ForwardFarming, Công ty Bayer, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã thảo luận và đề ra một số kế hoạch phát triển, cụ thể gồm: (1) Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các công nghệ và giải pháp giúp nâng cao sản lượng và chất lượng sản xuất lúa gạo, giảm phát thải trong canh tác; (2) Mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược; (3) Tăng cường hoạt động tập huấn cho nông dân tại các tỉnh thành khu vực ĐBSCL. Qua đó từng bước nâng cao đời sống nông dân đồng thời góp phần vào mục tiêu xây dựng 1 triệu hecta lúa bền vững, chất lượng cao, phát thải thấp.

HOÀNG PHƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ LIÊN KẾT CHUỖI TRONG PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM OCOP



Các đại biểu đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại Trang trại tổng hợp hữu cơ Thiên Trường, tỉnh Thanh Hóa

Trong 2 ngày 18 - 19/7/2024, tại Thanh Hoá, Trung ương Hội Làm vườn Việt Nam phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hoá tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề “Giải pháp thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN), chuyển đổi số (CĐS) và liên kết chuỗi trong phát triển các sản phẩm OCOP trong lĩnh vực VAC ở miền Bắc”.

Phát biểu khai mạc diễn đàn, ông Lê Quốc Doanh, Chủ tịch Hội Làm vườn Việt Nam nhận định, bên cạnh những tiềm năng, lợi thế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng KHCN, chuyển đổi số và liên kết sản xuất, do lĩnh vực VAC với đặc điểm quy mô nhỏ lẻ, phân tán; năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế, tổ chức liên kết sản xuất và hiệu quả chưa cao. Đặc biệt, tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thị trường ngày càng phức tạp đã tác động rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, trong đó có kinh tế VAC. Diễn đàn lần này sẽ cùng nhìn nhận một cách đầy đủ hơn những thành tựu, nguyên nhân, bài học kinh

nghiệm, đồng thời nhận diện một cách đầy đủ những tồn tại, hạn chế, thách thức, từ đó xác định giải pháp căn cơ trước mắt cũng như lâu dài để ứng dụng KHCN, CĐS và liên kết chuỗi giá trị để phát triển kinh tế VAC.

Ông Cao Văn Cường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá cho biết, đến nay, toàn tỉnh có 508 sản phẩm OCOP; trong đó có 450 sản phẩm OCOP 3 sao, 57 sản phẩm OCOP 4 sao, 1 sản phẩm OCOP 5 sao. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá tại các cơ sở sản xuất và các chủ thể OCOP cho thấy, sản phẩm sau khi được công nhận xếp hạng OCOP cấp tỉnh đều tăng trưởng cả về quy mô, số lượng và doanh thu bán hàng, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Để đạt được những kết quả nêu trên, việc ứng dụng KHCN trong sản xuất, tăng cường liên kết chuỗi và ứng dụng CĐS đóng vai trò quan trọng.

Báo cáo tại diễn đàn cho thấy, việc thúc đẩy ứng dụng KHCN, CĐS và liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp đang là xu hướng tất yếu để nâng cao hiệu

quả và tính bền vững của kinh tế nông nghiệp. Theo đó, các địa phương miền Bắc được xem là vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển các sản phẩm nông nghiệp trong lĩnh vực VAC, dựa trên sự phong phú về tài nguyên, các chính sách hỗ trợ người dân ngày càng có nhiều kinh nghiệm.

Các đại biểu đã tập trung chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, thảo luận, tư vấn các giải pháp nhằm thúc đẩy 3 nội dung ứng dụng KHCN, chuyển đổi số và liên kết chuỗi giá trị; đồng thời làm rõ mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau giữa các yếu tố trên trong sản xuất nông nghiệp. Từ đó tạo ra bước đột phá quan trọng trong phát triển kinh tế VAC nói riêng và kinh tế nông nghiệp nói chung. Cùng với đó, các đại biểu hội viên hội làm vườn đã nêu lên những khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ của Nhà nước và trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và liên kết chuỗi giá trị tại cơ sở. Qua đó, các đại biểu đã đề xuất, kiến nghị các nội dung, biện pháp để hỗ trợ, khắc phục.

Trong khuôn khổ chương trình Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp, các đại biểu đã đi tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế tại mô hình Trang trại tổng hợp hữu cơ Thiên Trường 36 ở xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa và Trang trại Queen Farm ở thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Đây là hoạt động ý nghĩa nhằm tạo điều kiện cho các đại biểu, hội viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và các tỉnh, thành phố: Nghệ An, Hà Nội, Thái Bình và Phú Thọ được tiếp cận, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, liên kết chuỗi gắn với tiêu thụ sản phẩm, mô hình canh tác theo hướng hữu cơ...

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

PHÁT TRIỂN NUÔI TÔM BỀN VỮNG, GIẢM PHÁT THẢI, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm theo công nghệ Grofarm tại xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Nhằm nâng cao năng lực nghề nuôi tôm nước lợ cho người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thông qua việc ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, tổ chức sản xuất góp phần phát triển nuôi tôm bền vững, trong 2 ngày 27 - 28/6/2024, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau tổ chức Diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp chủ đề “Phát triển nuôi tôm bền vững, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long”. Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Châu Công Bằng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau đồng chủ trì diễn đàn.

Tham dự diễn đàn có trên 300 đại biểu trong đó có đông đảo bà con nông dân nuôi tôm của 5 tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang và Trà Vinh.

Theo số liệu báo cáo của Cục Thủy sản, 6 tháng đầu năm 2024, diện tích thả nuôi tôm nước lợ của cả nước ước đạt khoảng 665,5 nghìn ha, bằng 101,5% cùng kỳ năm 2023; riêng khu vực ĐBSCL đạt 643,3 nghìn ha, chiếm 96,7% diện tích thả nuôi của cả nước. Sản lượng thu hoạch tôm nước lợ cả nước đạt khoảng 432 nghìn

tấn (đạt 99,4% so với cùng kỳ năm 2023), trong đó, sản lượng tôm sú đạt 130,3 nghìn tấn và tôm thẻ chân trắng đạt 301,7 nghìn tấn. Những địa phương có diện tích và sản lượng tôm nước lợ lớn nhất của cả nước lần lượt là Cà Mau (278.297 ha, 113.140 tấn), Bạc Liêu (136.975 ha, 90.567,6 tấn), Sóc Trăng (29.958 ha, 54.755 tấn) và Kiên Giang (132.863 ha, 40.382 tấn). Kim ngạch xuất khẩu tôm 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1,65 tỷ USD, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023.

Tại diễn đàn, nhiều giải pháp công nghệ đã được giới thiệu như: Nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao trong bể tuần hoàn lọc sinh học hiện đại trong nhà kín; nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao trong hệ thống biofloc; giải pháp tối ưu hóa dinh dưỡng trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo quy trình Grofarm; ứng dụng chế phẩm sinh học và phát triển nuôi tôm nước lợ; công nghệ nuôi tôm hai giai đoạn; công nghệ điện hóa - siêu âm tích hợp vi bọt khí điện từ trường trong xử lý ô nhiễm nước nuôi tôm; các giải pháp về thức ăn và công nghệ nuôi giảm phát thải...

Nhằm phát triển bền vững nghề nuôi tôm tại ĐBSCL, cần tập trung nâng cao năng lực quản lý

và sản xuất theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, sản xuất giống, vật tư thủy sản, phòng trừ dịch bệnh. Đối với các tỉnh ven biển vùng ĐBSCL, ưu tiên phát triển nuôi tôm sú sinh thái ở rừng ngập mặn, nuôi hữu cơ, nuôi tôm - lúa. Áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất tôm nuôi tại các vùng nuôi quảng canh cải tiến. Tận dụng để mở rộng nuôi tôm sinh thái, nuôi tôm tại những vùng nhiễm mặn không sản xuất được lúa và hoa màu.

Ông Lê Văn Khoa - Giám đốc kỹ thuật toàn quốc Công ty TNHH Grobest Việt Nam chia sẻ, trước những điều kiện bất lợi về thời tiết, dịch bệnh, giá tôm giảm thấp như hiện nay; Doanh nghiệp luôn sẵn sàng chia sẻ các giải pháp tốt nhất về quản lý môi trường và dinh dưỡng nhằm giảm thiểu rủi ro, giảm giá thành sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi tôm.

Theo ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ngành tôm đã có bước phát triển vượt bậc, đã khẳng định được vị trí trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, ngành tôm hiện đang đối mặt với nhiều thách thức. Để giữ vững vị thế của ngành tôm nước ta, đề nghị các đơn vị chuyển giao công nghệ cần phối hợp tốt hơn nữa với hệ thống khuyến nông để cùng nhau xây dựng những mô hình hiệu quả hơn, tạo thành các điểm mô hình điển hình để người dân tham quan học hỏi và nhận rộng vào sản xuất.

Đối với người nuôi tôm, phải tuân thủ quy trình nuôi, các tiêu chuẩn chất lượng cũng như các quy định của thị trường xuất khẩu để vượt qua các rào cản tại thị trường quốc tế. Người nuôi tôm và doanh nghiệp cần tiến hành liên kết chuỗi chặt chẽ hơn nữa từ khâu lập kế hoạch sản xuất đến khâu đầu tư, kiểm soát quy trình công nghệ đến sản phẩm cuối cùng.

ĐỖ TUẤN - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



CHĂN NUÔI AN TOÀN SINH HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BỀN VỮNG



Toàn cảnh diễn đàn

Ngày 30 - 31 tháng 5 năm 2024 tại tỉnh Hà Nam, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam tổ chức diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Giải pháp phát triển chăn nuôi an toàn sinh học tạo sản phẩm an toàn thực phẩm nhằm phát triển chăn nuôi bền vững”.

Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học là một trong những chủ trương, định hướng chung của Nhà nước về chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phù hợp với mục tiêu “Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045” tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg, ngày 6/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo Cục Chăn nuôi, năm 2023, nước ta có tổng đàn 30,3 triệu con lợn; 8,6 triệu con trâu, bò; 558,6 triệu con gia cầm, ngành chăn nuôi đã tạo ra một lượng lớn sản phẩm thịt, trứng, sữa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và hướng đến xuất khẩu. Tuy nhiên, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa bao

gồm các bệnh động vật xuyên biên giới, các bệnh lây truyền từ động vật sang người và các bệnh mới nổi, tình trạng kháng kháng sinh và các bệnh lây truyền qua thực phẩm. Nếu không kiểm soát được các rủi ro liên quan đến sức khỏe của động vật có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho cả con người và môi trường sống.

Trong những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã và đang triển khai một số mô hình chăn nuôi an toàn sinh học nhằm giúp các địa phương nhân rộng mô hình để chăn nuôi phát triển bền vững và hiệu quả như: Mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học; Mô hình chăn nuôi lợn sinh sản tăng cường các biện pháp an toàn sinh học; Mô hình chăn nuôi an toàn có kiểm soát dịch bệnh để hướng tới xuất khẩu... Các mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB) không xảy ra dịch bệnh đăng ký, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi, sản phẩm dễ được chấp nhận và lưu thông trên thị trường.

Theo số liệu báo cáo, tính đến thời điểm hiện tại cả nước có 2.257 cơ sở, vùng ATDB tại 59 tỉnh, TP

trong đó: 129 vùng ATDB gia cầm, 66 vùng ATDB gia súc, 45 vùng ATDB Đại, 2.017 cơ sở ATDB. Trong đó, số cơ sở do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hỗ trợ triển khai công nhận là 188 cơ sở chiếm 8,3% tổng số cơ sở được công nhận trên cả nước.

Tại Diễn đàn, đại biểu đã đưa ra nhiều câu hỏi, vấn đề gặp phải trong quá trình chăn nuôi, tập trung vào các nhóm vấn đề như: Chính sách ưu đãi đối với chăn nuôi an toàn sinh học, hỗ trợ tái đàn sau dịch bệnh; Kỹ thuật xử lý môi trường trong chăn nuôi, biện pháp phòng trừ dịch bệnh để đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học; Liên kết sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn sinh học; giải pháp về tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ chăn nuôi góp phần đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh...

Tổng kết diễn đàn, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia cho biết, chăn nuôi an toàn sinh học không chỉ cần thực hiện đối với những cơ sở chăn nuôi tập trung, quy mô lớn mà còn cần phải được triển khai có hiệu quả tại những nông hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Cần có sự chung tay, vào cuộc của cả 4 nhà (nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, người sản xuất) để cải tiến quy trình sản xuất, đưa các giải pháp công nghệ áp dụng hiệu quả vào thực tế chăn nuôi. Ban tổ chức Diễn đàn sẽ tiếp thu, tổng hợp các ý kiến từ diễn đàn báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT để có những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể hơn nữa nhằm phát triển chăn nuôi an toàn sinh học tạo sản phẩm an toàn thực phẩm nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Sức sống mới TRÊN QUÊ HƯƠNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO



Diện mạo của xã NTM nâng cao Phú Vinh



Nâng cao chất lượng giáo dục góp phần xây dựng NTM tại địa phương

Xã Phú Vinh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) năm 2017. Ngay sau đó, xã tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu; đồng thời tập trung mọi nguồn lực và phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao.

Qua 6 năm thực hiện, đến năm 2023, xã Phú Vinh đã hoàn thành và đạt chuẩn xã NTM nâng cao; đáp ứng niềm mong đợi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương. Cho đến hôm nay, sức sống mới, diện mạo mới ngày

càng hiện hữu trên vùng quê Phú Vinh, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

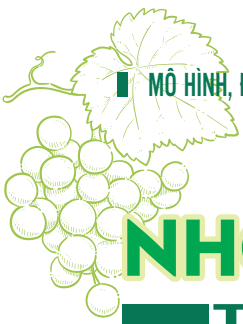
Xác định rõ nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao là của cả xã hội, trong đó người dân là chủ thể; từ năm 2018 - 2023, các ngành, đoàn thể và xã Phú Vinh đã tổ chức hơn 2.000 cuộc tuyên truyền vận động thu hút hơn 75.000 lượt người dân tham dự. Với quan điểm "Lấy dân làm gốc", "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng", ông Uông Trung Hưng - Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã Phú Vinh cho biết: Thực hiện NTM nâng cao, đời sống nhân dân ngày

càng ổn định, thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 68 triệu đồng/năm, tăng 30 triệu đồng so với năm 2017. Về hạ tầng giao thông, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định, với tổng kinh phí hơn 27 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp và nhân dân đóng góp hơn 9 tỷ đồng.

Phát huy lợi thế tiềm năng một xã thuần nông, xã Phú Vinh vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nổi bật là quy hoạch vùng trồng hoa và cây ăn trái; từ hơn 10 ha ban đầu đến nay đã có hơn 68 ha trồng mai vàng, bưởi da xanh, dưa, ổi, chanh, sơ ri, táo, dưa lưới ... Bà con nông dân trong xã đã mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác lúa, từ khâu gieo sạ, bón phân bằng máy bay không người lái đến đẩy mạnh cơ giới hóa trong thu hoạch lúa. Nhiều mô hình ứng dụng công nghệ cao đạt lợi nhuận 40 - 60 triệu đồng/vụ. Điển hình như mô hình trồng dưa lê Tài Lộc đạt sản phẩm OCOP 3 sao, đã có trên các sàn thương mại điện tử, mở ra tiềm năng phát triển cho chủ thể sản xuất. Mô hình trồng mai vàng ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước kết hợp bón phân điều khiển tự động với quy mô hơn 2.000 m² của anh Trương Hồng Sang, giúp giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập gấp 7 - 8 lần so với trồng lúa, lợi nhuận năm đầu tiên đạt hơn 200 triệu đồng (trong đó kinh phí hỗ trợ gần 130 triệu đồng).

Trong niềm hân hoan xây dựng thành công NTM nâng cao, bộ mặt nông thôn thay đổi, đời sống nhân dân nâng lên rõ nét; thời gian tới, xã Phú Vinh sẽ quyết tâm giữ vững và xây dựng xã NTM nâng cao phát triển bền vững cùng xứ lỵ Tân Châu, An Giang.

HUYỄN THOẠI
Đài TT huyện Tân Châu, An Giang



MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

MÔ HÌNH TRỒNG

NHO SỮA HÀN QUỐC

TRÊN ĐẤT THÁI BÌNH



Trên 1.200m² đất chuyển đổi, ông Nguyễn Huy Xuân trồng gần 100 gốc nho sữa

Không phải đến Hàn Quốc xa xôi, ngay tại xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; du khách có thể tham quan, chụp ảnh và trải nghiệm bên những chùm nho sữa Hàn Quốc sai trĩu quả với hàng trăm gốc nho. Các vườn nho ở Tây Đô dự kiến cho thu hoạch lứa đầu tiên với giá bán 200.000 - 250.000 đồng/kg. Đây được xem là mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mở ra triển vọng du lịch nông nghiệp trải nghiệm ngay tại các vùng quê, thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

Trước kia, trên 1.200m² đất chuyển đổi, gia đình ông Nguyễn Huy Xuân ở thôn Nội Thôn, xã Tây Đô chủ yếu trồng thanh long nhưng do không phù hợp với chất đất nên hiệu quả kinh tế không cao. Đầu năm 2023, sau nhiều lần tìm hiểu thông tin trên mạng, báo chí, ông đã mạnh dạn đầu tư hơn 200 triệu đồng chuyển đổi từ cây thanh long sang trồng gần 100 gốc nho sữa với quyết tâm "chinh phục" giống cây mới này.

Nho sữa Hàn Quốc còn được gọi là nho "quý tộc" vì giống nho này rất đắt và khó chăm sóc. Ngoài xây hệ thống nhà giàn, hệ thống tưới tự động thì việc cắt tỉa lá, cành cũng là yếu tố quyết định đến chất lượng quả. Những gốc nho của ông đã sắp đến ngày thu hoạch, trung bình mỗi chùm khi chín có trọng lượng từ 600 - 700g, giá bán 200.000 - 250.000 đồng/kg.

Ông Xuân cho biết, đến thời điểm này, ông không phải lo lắng đầu ra của sản phẩm bởi nhu cầu thị trường khá cao. Ngoài xuất cho các mối buôn, cửa hàng hoa quả sạch, ông còn mở cửa đón khách tham quan, mua sản phẩm ngay tại vườn.

Cũng giống như ông Xuân, đầu năm 2022, ông Nguyễn Văn Phi ở thôn Nội Thôn bước đầu thí điểm 1.400 m² diện tích đất ruộng trồng 600 gốc nho sữa Hàn Quốc và 100 gốc nho tím. Để cây nho phát triển tốt, ông Phi đã đầu tư hệ thống tưới nước tự động phun sương và nhỏ giọt kết nối với điện thoại di động qua phần mềm chuyên

dùng để điều khiển từ xa. Đồng thời, bên trên ông làm mái vòm nilon trong suốt, bên dưới sử dụng bạt đen che toàn bộ phần gốc cây với chi phí ban đầu hơn 600 triệu đồng. Toàn bộ quá trình canh tác được kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học.

Ông Phi tự tìm hiểu quy trình làm vườn, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây để áp dụng vào mô hình ... Để cây ra nhiều quả to, chùm đẹp và đều, khi nho ra quả non phải tỉa bớt quả, tạo hình cho chùm. Tuy là vụ nho đầu tiên nhưng đã hứa hẹn giành thắng lợi.

Để quảng bá sản phẩm, ông Phi tích cực đưa hình ảnh vườn nho lên các trang mạng xã hội như: facebook, zalo... Hiện tại, ông đang kết nối với hệ thống các siêu thị tại Hà Nội và các cửa hàng hoa quả sạch để bao tiêu sản phẩm. Thời gian tới, gia đình sẽ tiếp tục mở rộng thêm 3 sào để trồng nho sữa Hàn Quốc kết hợp với làm du lịch sinh thái cho khách tham quan, trải nghiệm ngay tại vườn.

Ông Nguyễn Xuân Oanh, Chủ tịch Hội Nông dân xã Tây Đô cho biết: Hội Nông dân xã đã đứng ra tín chấp với các ngân hàng, tạo điều kiện cho các hội viên vay vốn mở rộng sản xuất. Qua đánh giá bước đầu cho thấy, 2 giống nho có nhiều triển vọng để phát triển và nhân rộng mô hình tại địa phương.

Lựa chọn các cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho nông dân là chủ trương được huyện Hưng Hà quan tâm đầu tư, khuyến khích. Việc phát triển mô hình trồng nho tại địa phương đang cho "kết quả kép" - đó là hướng đến nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch ngay trên đồng đất quê hương.

THANH THỦY - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Thái Bình



NGƯỜI TIÊN PHONG ĐƯA SẢN PHẨM GẠO HỮU CƠ CẨM XUYỀN RA THỊ TRƯỜNG



Anh Dương Thế Hoàng vui mừng khi sản phẩm gạo hữu cơ Cẩm Xuyên ngày càng được nhiều người tiêu dùng biết đến

Sinh ra và lớn lên ở vùng quê chuyên canh cây lúa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, anh Dương Thế Hoàng luôn nung nấu mục tiêu nâng cao giá trị sản phẩm và xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ Cẩm Xuyên.

Năm 2022, anh thành lập Công ty cổ phần Hòa Lạc IEC, đầu tư hệ thống sấy, xay xát, đóng bao và cung cấp các loại phân bón hữu cơ đạt chuẩn nhằm tạo ra chuỗi giá trị khép kín từ đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

Năm 2023, sau khi huyện Cẩm Xuyên xây dựng thành công mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, anh đã thu mua toàn bộ sản

phẩm trong mô hình với giá cao hơn giá trị trường 2.000 đồng/kg. Gần 20 tấn lúa được sấy, chế biến gạo thành phẩm, bán với giá 33.000 đồng/kg, đối với đơn hàng trên 100 kg giá 29.000 đồng/kg. Ngoài hệ thống các cửa hàng thực phẩm sạch trên địa bàn Hà Tĩnh, anh Hoàng lập fanpage gạo hữu cơ Cẩm Xuyên và giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, trên sàn giao dịch thương mại điện tử, facebook, zalo... Với những ưu điểm vượt trội từ sản xuất theo hướng hữu cơ, mùi thơm, độ dẻo của hạt cơm, giá cả hợp lý nên sản phẩm được khách hàng lựa chọn tin dùng.

Thành công bước đầu đã tạo động lực để anh Hoàng xây dựng

thương hiệu gạo hữu cơ Cẩm Xuyên. Được UBND huyện Cẩm Xuyên hỗ trợ nên anh Hoàng mở rộng diện tích lúa sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ lên 100 ha tại các xã Cẩm Bình, Nam Phúc Thăng, Yên Hoà,... Để kiểm soát chất lượng, anh Hoàng luôn đồng hành với nông dân trong quá trình sản xuất, liên kết theo quy trình khép kín từ cung cấp vật tư đầu vào, hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Công ty cung cấp phân bón đạt tiêu chuẩn cho sản xuất hữu cơ dưới hình thức hỗ trợ vốn không tính lãi, tiền vốn khấu trừ vào tiền bán sản phẩm của nông dân vào cuối vụ. Có cán bộ thường xuyên bám sát đồng ruộng, hỗ trợ nông dân sản xuất theo quy trình hữu cơ, sử dụng các sản phẩm tự nhiên nhằm cung cấp dinh dưỡng và quản lý sâu bệnh hại cho cây lúa. Công ty ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để hỗ trợ bà con thực hành sản xuất hữu cơ và đánh giá chứng nhận sản phẩm lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ.

Anh Dương Thế Hoàng chia sẻ: Công ty sẽ mở rộng hơn chuỗi giá trị lúa gạo dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích với người nông dân và quản lý nghiêm ngặt vùng nguyên liệu nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng.

Khởi nghiệp từ nông nghiệp là lựa chọn không hề dễ dàng, song với quyết tâm và ý chí làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương, thành công của liên kết sản xuất, bao tiêu lúa hữu cơ hướng đến xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ Cẩm Xuyên đã xuất sắc vượt qua hơn 40 dự án, đoạt giải nhì cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh. Đây sẽ là bước đệm vững chắc để gạo hữu cơ Cẩm Xuyên ngày càng vươn tới những thị trường lớn.

ĐẶNG THỊ THUẬN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



TRIỂN VỌNG MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ TẠI PHÚ YÊN



Sản phẩm lươn vàng Khánh Thy Bàu Hương đạt OCOP 3 sao

Tại thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, ai cũng biết đến anh Trần Đắc Dục. Đó là một nông dân mạnh dạn trong sản xuất và biết áp dụng cách làm mới để mang lại thành công từ mô hình nuôi lươn theo chuỗi giá trị.

Anh Dục khởi nghiệp nuôi lươn từ năm 2021. Với nguồn vốn đầu tư chưa tới 150 triệu đồng, anh xây dựng hơn 20 bể nuôi lươn, mỗi bể có diện tích 10 m². Các bể nuôi được lót gạch men trơn để lươn không bị xước da, có lắp đặt hệ thống bơm nước và thoát nước để bảo đảm thuận tiện trong khâu vệ sinh, sau đó anh mua con giống về thả. Trước đó, người nông dân này đã nghiên cứu, tìm hiểu kỹ về mô hình nuôi lươn cả trong sách vở lẫn ngoài thực tế. Kết quả những vụ nuôi đầu vượt ngoài mong đợi nên anh Dục xác định, đây là hướng phát triển kinh tế phù hợp

với trình độ sản xuất của gia đình và nhu cầu của thị trường. Để mô hình phát triển bền vững, anh Dục tiếp tục đi học tập kinh nghiệm ở nhiều thành phố cả trong Nam lẫn ngoài Bắc. Anh còn dự định đầu một ao chứa nước thải từ nuôi lươn để nuôi cá trê nhằm xử lý nước thải từ các bể nuôi lươn.

Tháng 4 năm 2023, anh được chính quyền xã Hòa Mỹ Tây hỗ trợ kinh phí để đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm), theo chương trình nông thôn mới nâng cao. Anh Dục quyết định mua máy móc, tự học thêm công nghệ để hoàn thiện sản phẩm. Anh cho biết công đoạn sơ chế, chế biến lươn yêu cầu rất cẩn thận. Đầu tiên ngâm lươn vào nước muối khoảng 3 - 4 phút, sau đó tẩy hết nhớt, làm sạch, đóng gói hút chân không và cuối cùng dán nhãn mác, gắn mã QR và tem OCOP.

Sản phẩm lươn sơ chế, đóng gói của anh Dục mang thương hiệu lươn vàng Khánh Thy Bàu Hương được UBND huyện Tây Hòa chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao và được nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh quan tâm, ưa chuộng. Một số quán ăn trên địa bàn huyện Tây Hòa, thành phố Tuy Hòa và khách hàng ở các tỉnh xa như Thanh Hóa, Nghệ An duy trì đặt hàng theo định kỳ với số lượng ngày càng nhiều. Với giá bán sau khi đóng gói dao động từ 150.000 đồng - 160.000 đồng/kg, anh Dục tính toán lợi nhuận đem lại đạt từ 15.000 đồng - 16.000 đồng/kg.

Theo anh Dục, mỗi đợt khách đặt hàng bình quân khoảng từ 100 kg - 150 kg lươn đã qua sơ chế đóng gói. Tuy nhiên, do lươn thương phẩm của gia đình có hạn nên không đủ khả năng cung ứng cho khách hàng. Vì vậy, anh thường xuyên phải mua thêm lươn thương phẩm của bà con tại địa phương để chế biến. Thời gian tới, anh dự kiến tiếp tục mở rộng diện tích nuôi lươn thương phẩm để có thể mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ông Nguyễn Văn Bảy - Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Mỹ Tây cho biết: Mô hình nuôi lươn không bùn của anh Trần Đắc Dục là mô hình sản xuất bền vững, hiệu quả kinh tế cao. Với sự quyết tâm và linh hoạt trong sản xuất, anh Dục đã từng bước đổi mới, phát triển mô hình sản xuất lươn thương phẩm thành chuỗi sản xuất khép kín (từ nuôi, chế biến đến đóng gói, tiêu thụ). Đây còn là mô hình điểm để tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu để bà con đến tham quan, học tập và nhân rộng mô hình.

TRẦN NGUYỄN LÂM VIÊN
Trạm KN huyện Tây Hòa, Phú Yên

HOÀ BÌNH PHÁT TRIỂN NGHỀ NUÔI CÁ LỒNG GẮN VỚI DU LỊCH



Mô hình nuôi cá lồng trên lồng hồ thủy điện Hoà Bình

Nghề nuôi cá lồng phát triển hàng chục năm qua trên hồ Thủy điện Hoà Bình không chỉ tạo ra những sản phẩm cá Sông Đà, tôm Sông Đà hấp dẫn với thực khách trong và ngoài tỉnh, mà còn là điểm nhấn thú vị để du khách có thể ghé thăm, trải nghiệm và thưởng thức đặc sản ngay tại các lồng cá, giữa mênh mông núi, sông kỳ vĩ.

Ông Bùi Văn Thụ, xóm Mơ, xã Hiền Lương, huyện Đà Bắc gắn bó với nghề nuôi cá lồng ngay từ những ngày đầu “vén nhà theo con nước lên”. Lồng cá của gia đình ông Thụ nằm ngay phía mặt tiền của 2 điểm khu nghỉ dưỡng sinh thái, đó là Xoan Retreat và Mơ Village. Mặc dù chỉ có 3 lồng cá, nhưng vào những thời điểm tiêu thụ thuận lợi, không bị dịch bệnh, nghề nuôi cá đem lại thu nhập gần 100 triệu đồng/năm cho gia đình ông. Ông Thụ cho biết, cá lồng của gia đình ông nuôi hoàn toàn bằng

cỏ, cá tép đánh bắt được từ ngoài lồng hồ nên không mất chi phí về thức ăn. Từ khi Xoan Retreat và Mơ village được xây dựng và đi vào hoạt động, khu vực nuôi cá lồng của gia đình ông Thụ hằng ngày nhận nhíp khách chèo thuyền kayak qua lại. Ngoài ra, cá nuôi của gia đình ông cũng từng được 2 điểm du lịch nói trên mua để phục vụ khách du lịch. Tuy nhiên, ông Thụ và những người nuôi cá ở đây mong muốn nhiều hơn thế. “Thỉnh thoảng có những đoàn khách từ khu du lịch ghé thăm xem chúng tôi cho cá ăn nhưng chưa nhiều. Chúng tôi mong muốn được liên kết với khu du lịch để phát triển nghề nuôi cá đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn”, ông Thụ bày tỏ.

Gia đình anh Phạm Hùng Sơn ở xóm Mới, xã Thung Nai, huyện Cao Phong có quy mô nuôi cá lồng lớn hơn với hàng chục lồng cá, mỗi năm cấp ra thị trường hàng chục tấn cá. Lồng nuôi được làm bằng kim loại

nên chắc chắn, thuận lợi cho du khách đến tham quan, trải nghiệm nghề nuôi cá. Tuy nhiên, anh Sơn cũng cho biết, chưa có nhiều đoàn khách đến tham quan mô hình nuôi cá lồng của gia đình anh.

Nuôi cá lồng bè trên hồ Hòa Bình những năm gần đây phát triển nhanh. Nếu như năm 2015 mới có trên 2.300 lồng thì đến năm 2023 tăng lên gần 5.000 lồng, tổng sản lượng ước đạt gần 5.390 tấn. Hiện nay, trong Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình có tổng số 16 dự án đầu tư dịch vụ, văn hóa và du lịch được cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư, với tổng nguồn vốn từ nhà đầu tư khoảng 3.304 tỷ đồng. Năm bắt được xu hướng, nhu cầu của khách du lịch khi đến hồ Hòa Bình, nhiều hộ dân đã phát triển mô hình nuôi cá lồng gắn với phát triển du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hiện có khoảng trên 20 hộ nuôi trồng thủy sản trên hồ Hòa Bình đã đăng ký loại hình hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái.

Với những tiềm năng lớn, Hoà Bình đang xây dựng Đề án Phát triển thủy sản hồ chứa thủy điện Hoà Bình gắn với du lịch đến năm 2030. Theo đó, mục tiêu xây dựng 8 vùng nuôi trồng thủy sản lồng, bè tập trung gắn với các tour, tuyến, điểm du lịch khu vực Hồ Hòa Bình. Phần đầu có 80% cơ sở nuôi cá lồng áp dụng quy trình sản xuất nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) hoặc tương đương kết hợp với các hoạt động du lịch như: tham quan, học tập, câu cá giải trí và trải nghiệm về nuôi thủy sản, tạo ra sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn. Qua đó, hướng tới mục tiêu thu hút khoảng 1,6 triệu lượt khách du lịch đến với Khu du lịch Quốc gia Hồ Hòa Bình, giải quyết việc làm cho khoảng 4.000 lao động.

THANH HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Hoà Bình



VỖ BÉO TRÂU, BÒ HƯỚNG LÀM GIÀU CỦA BÀ CON VÙNG CAO TUYÊN QUANG



Anh Phạm Đức Mạnh đang chăm sóc đàn trâu, bò vỗ béo của gia đình

Trong những năm gần đây, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động bà con phát triển kinh tế từ mô hình chăn nuôi trâu, bò vỗ béo. Mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, mở ra hướng làm giàu cho người dân địa phương.

Xã Yên Chiêu hiện có tổng đàn gia súc, gia cầm là 4.455 con, trong đó, đàn trâu là 454 con, đàn bò là 233 con. Chúng tôi ghé thăm trang trại chăn nuôi trâu bò vỗ béo của gia đình anh Phạm Đức Mạnh, thành viên Hợp tác xã (HTX) Yên Vân, xã Chiêu Yên. Khu chuồng nuôi rộng 120m² được xây dựng thành 2 dãy chuồng, thuận tiện cho việc chăn nuôi, chăm sóc, vệ sinh. Đàn gia súc của gia đình anh, con nào cũng béo mốp với chiếc bụng căng tròn. Anh Mạnh cho biết, năm 2019 gia đình anh bắt đầu áp dụng hình thức chăn nuôi vỗ béo trâu, bò. Chăn nuôi theo hình thức này tốn ít thời gian, mỗi ngày anh chỉ mất vài tiếng cho trâu, bò ăn và vệ sinh chuồng trại. Thức ăn cho trâu, bò chủ yếu là cỏ voi, cây ngô, cám ngô, cám gạo

nấu lên. Trung bình 1 ngày trâu, bò sẽ ăn khoảng 3 kg cám ngô, gạo. Riêng với cỏ tươi là 25 kg cho trâu và khoảng 15 kg cho bò. Ngoài ra, gia đình anh tận dụng rơm, rạ, cỏ, thân cây ngô để ủ làm nguồn thức ăn dự trữ cho trâu, bò.

Hiện, gia đình anh có 30 con trâu, bò; trong đó nuôi vỗ béo 15 con, nuôi sinh sản 15 con. Trung bình mỗi lứa nuôi vỗ béo sẽ xuất bán khoảng từ 10 - 15 con. Cứ xuất hết lứa này gia đình anh lại mua gom lứa mới về nuôi. Sau khi trừ mọi khoản chi phí, gia đình anh thu về lợi nhuận khoảng 5 - 10 triệu đồng/con.

Gia đình anh Đình Văn Dương, cũng là thành viên HTX Yên Vân đang nuôi 15 con bò 3B vỗ béo, 15 con nuôi sinh sản trên quy mô chuồng 150 m². Anh cho biết, so với việc chăn nuôi gà, lợn thì nuôi trâu bò vỗ béo mang lại nguồn kinh tế ổn định hơn, quay vòng vốn nhanh hơn. Ngoài những con từ trâu, bò mẹ sinh sản để nuôi vỗ béo; anh còn đến các xã lân cận tìm mua những con trâu, bò gầy, bê con từ 9 - 12 tháng tuổi về

nuôi. Nuôi theo hướng này thực sự hiệu quả, có thể tận dụng nguồn thức ăn từ rơm, cây ngô, cám và kết hợp trồng cỏ voi, sau khoảng 3 - 5 tháng là trâu, bò có thể xuất chuồng. Cứ sau 6 tháng nuôi là đàn trâu, bò vỗ béo có thể xuất chuồng, bình quân mỗi con thu lãi 20 triệu đồng. Lợi nhuận mỗi năm gia đình anh Dương thu về khoảng 200 - 250 triệu đồng.

Theo anh Dương, trước khi đưa trâu, bò vào nuôi vỗ béo; phải thực hiện tẩy ký sinh trùng và tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin phòng bệnh theo quy định của cơ quan chuyên môn. Để bảo đảm phòng dịch tốt cho trâu, bò, 1 năm cần tiêm vắc - xin 2 lần phòng bệnh lở mồm long móng và tụ huyết trùng. Đây là 2 bệnh thường xuyên gặp phải của đàn vật nuôi. Thức ăn cho bò, ngoài rơm khô dự trữ, anh còn chủ động trồng hơn 1ha cỏ voi, VA06... để đảm bảo nguồn thức ăn thường xuyên cho đàn bò. Đến nay, gia đình anh đang nuôi 60 con bò thịt vỗ béo/lứa (giống bò lai Sind và bò 3B), trung bình mỗi năm nuôi 2 lứa, sau 5 tháng vỗ béo, trung bình đạt 150kg/con, giá bán bò hơi là 85.000 đồng/kg.

Ông Lê Văn Hiến, Phó Chủ tịch UBND xã Chiêu Yên cho biết, mô hình nuôi trâu, bò vỗ béo theo hình thức nhốt chuồng đã và đang đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Thực tế cho thấy, số trâu, bò nhốt chuồng sẽ tăng nhanh về trọng lượng nhờ chế độ ăn uống tốt, có sức đề kháng cao, ít bị bệnh; chất lượng thịt tốt nên được thương lái ưa chuộng... Thời gian tới, xã tiếp tục tuyên truyền, định hướng người dân mở rộng mô hình; tận dụng nguồn vốn từ các chính sách, chương trình của trung ương, tỉnh, quỹ hỗ trợ nông dân để hỗ trợ hộ dân vay vốn phát triển sản xuất.

TRẦN THỊ HẢI TUYẾN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

SÂU BỆNH HẠI TRÊN CHANH DÂY

VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÂY TRỒNG TỔNG HỢP



Tây Nguyên là vùng trồng chanh dây chủ lực của cả nước với khoảng 8.200 ha (chiếm hơn 86%), tuy nhiên hiện nay diện tích trồng có xu hướng giảm vì áp lực dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp sẽ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng chanh dây, đảm bảo sự phát triển bền vững, người trồng chanh dây cần nâng cao năng lực quản lý sâu bệnh hại và quản lý vườn.

1. Các đối tượng sâu bệnh hại chính trên cây chanh dây

a. Nhóm bệnh hại do vi - rút

Hiện nay đã ghi nhận 6 loài vi - rút gây hại cây chanh dây, trong đó có 3 loài gây hiện tượng cứng quả, với nhiều triệu chứng khác nhau và khả năng nhiễm một hay nhiều loài vi - rút trên cùng mẫu bệnh.



Bệnh do vi - rút là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sản xuất chanh dây

- Trên ngọn: Gây hiện tượng quăn và chùn ngọn.

- Trên lá: Gây khảm vàng trên lá non; lá già, lá nhăn nheo, phồng rộp.

- Trên quả: Gây quả nhỏ; vỏ quả hóa bần, quả biến dạng, chuyển màu từ màu xanh sang màu trắng.

b. Nhóm bệnh hại do nấm

- Bệnh đốm nâu: gây hại trên lá và quả tạo thành những đốm tròn có màu nâu đỏ, bệnh nặng làm lá rách và thối, rụng quả.

- Bệnh thối thân, thối quả: gây hại trên tất cả bộ phận của cây, bệnh làm thối quả, rụng quả, thối lá, thân, rễ; có thể gây chết cây.

- Bệnh thán thư: gây hại trên lá, thân cành và quả, vết bệnh màu

c. Nhóm côn trùng chích hút, nhện và ruồi hại

- Rệp muội: Chích hút làm lá bị cong và xoắn, cây sinh trưởng kém, lá bị vàng héo, quả nhỏ và dễ bị cháy xám. Rệp muội là môi giới truyền một số vi - rút trên chanh dây.

- Bọ phấn trắng - rầy phấn trắng: Gây hại ở ngọn non và lá non làm cho lá vàng. Bọ phấn là môi giới truyền một số vi - rút trên chanh dây.

- Bọ trĩ: Gây xoắn và biến dạng lá, hoa và quả.

- Bọ xít: Bọ xít gai, bọ xít xanh, bọ xít càng to ..., chích hút vào lá, hoa, đọt non và quả non làm cho quả lốm đốm, nếu gây hại nặng làm rụng quả.

- Nhện nhỏ: Nhện đỏ và nhện trắng gây hại trên lá và bề mặt quả, chích hút làm cho lá vàng và cong, mật độ cao làm khô và rụng lá, vỏ quả mất màu, quả bị biến dạng, chậm phát triển.

- Ruồi đục quả: gây hại làm cho trái non bị nhăn nheo, rụng sớm. Trên quả đã lớn xung quanh vết hại hơi lốm xoang, vị trí vết hại vỏ quả cứng màu xám trắng, chính giữa vết hại có chấm màu đen. Vết thương do ruồi đục sẽ làm giảm giá trị thương phẩm của quả.

nâu nhạt đến đậm, hình hơi tròn hoặc không định hình, làm rụng hoa, lá, quả. Bệnh nặng có thể gây chết ngọn cây.

- Bệnh thối gốc, phình thân: làm phần gốc thân bị phình to, nứt toác theo chiều dọc thân, khi nặng chuyển màu đen và bị thối mục hoàn toàn, cây bị héo và chết.



2. Quản lý tổng hợp sâu bệnh trên chanh dây tại Việt Nam

- Biện pháp giống: Sử dụng cây giống của những cơ sở sản xuất giống trong và ngoài nước có uy tín, chất lượng tốt. Các cây giống phải đảm bảo chứng nhận sạch vi - rút và không nhiễm nấm bệnh truyền qua đất như Fusarium, Phytophthora...

- Biện pháp canh tác:

+ Thu dọn cỏ dại, tàn dư thực vật, nhổ bỏ các cây là ký chủ của vi - rút và môi giới truyền bệnh trên khu vực trồng chanh dây.

+ Xử lý mối, tuyến trùng và sâu hại dưới đất trước khi trồng.

+ Khử trùng đất bằng vôi bột với lượng 0,5 kg/hố trước khi trồng ít nhất 15 -20 ngày.

+ Mật độ trồng: Từ 800 - 1.000 cây/ha (4m x 3m, 3m x 3m). Trồng trên luống cao thoát nước tốt để hạn chế lây lan bệnh từ đất.

- Vệ sinh đồng ruộng

+ Thường xuyên kiểm tra, phát hiện sớm, thu gom và tiêu hủy triệt để các bộ phận của cây bị nhiễm sâu, bệnh hại; loại bỏ và thay thế cây có biểu hiện của bệnh vi - rút.

+ Hàng năm, khử trùng vườn bằng vôi bột với lượng 500 kg/ha (chia làm 2 lần), rắc toàn bộ vườn hoặc rắc vào rãnh thoát nước để khử trùng nguồn bệnh và nâng độ pH của đất.

- Kỹ thuật cắt tỉa;

+ Sau thu hoạch, cắt toàn bộ các cành trên mặt giàn đã cho trái, để lại thân và các cành từ mặt đất tới giàn. Khi chồi mới nhú ra từ 2 - 3cm cần phun thuốc phòng, trừ sâu bệnh để bảo vệ chồi non.

+ Khử trùng dụng cụ cắt tỉa bằng nước javen 1% hoặc cồn trước khi cắt tỉa cây khác. Phải thu dọn cành, lá, quả sau khi cắt tỉa ra khỏi vườn.

3. Kỹ thuật trùm lưới bảo vệ cây tránh môi trường truyền bệnh vi - rút

a. Trùm lưới bảo vệ cây

- Sử dụng lưới nhựa, kích thước mắt lưới 90 - 120 ô/cm², kích thước lồng lưới (dài x rộng): 2,5m x 0,7m, có cửa để đóng, mở khi cần.

- Sử dụng 1 cọc tre cao 3m cắm giữa hố trồng để cây leo lên giàn. Dùng 4 cọc tre cao 2,5m cắm ở 4 góc, cách nhau 50 cm để căng lồng lưới. Trùm lồng lưới bên ngoài cọc tre, kéo mép lưới xuống sát mặt đất để căng lồng lưới, lấp đất phủ kín chân lưới, dán kín các cửa của lồng lưới. Buộc cố định nóc của lồng lưới lên sát với mặt giàn trồng chanh dây. Tháo bỏ lồng lưới khi ngọn cây chạm tới đỉnh của lồng lưới.

b. Trùm lưới bảo vệ cây con tập trung trước khi trồng

- Cây con phải được chuyển ra trồng ở bầu to kích thước tối thiểu 20cm x 30 cm. Khu vực trùm lưới phải thoáng, mát, không bị che bóng, loại bỏ sạch cỏ dại và các cây là ký chủ của rầy, rệp, bọ phấn. Trước khi đưa cây vào cần phun thuốc phòng trừ rầy, rệp, bọ phấn ở trong và xung quanh khu vực trùm lưới.

- Sử dụng lưới nhựa, kích thước mắt lưới 90 - 120 ô/cm²; có cửa để đóng, mở khi cần, chiều cao của lưới tối thiểu trên 2m.

- Chỉ bảo vệ cây con tập trung từ 30 - 45 ngày trước trồng hoặc khi cây đạt chiều cao từ 1,2 - 1,4m phải đem ra trồng.

Các kỹ thuật khác như tưới, tiêu nước, bón phân, làm cỏ... áp dụng theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chanh dây của từng địa phương.



Yêu cầu sử dụng giống sạch bệnh, trồng cây trên mô đất cao hoặc trên luống thoát nước tốt, sử dụng các chế phẩm sinh học

4. Biện pháp sinh học

Sử dụng chế phẩm sinh học chứa vi sinh vật đối kháng như nấm *Trichoderma*, xạ khuẩn *Streptomyces*, vi khuẩn *Bacillus*, thảo mộc trừ tuyến trùng chứa các hoạt chất saponin, alkaloid, nấm ký sinh côn trùng *Metarhizium*... và các vi sinh vật có ích khác để phòng trừ nấm và tuyến trùng gây hại trong đất.

Các chế phẩm sinh học có thể bón kết hợp với các đợt bón phân, hoặc rắc chế phẩm (trong vùng rẫy) rồi phủ lớp đất lên. Mùa khô có thể hòa chế phẩm sinh học trong nước để tưới.

Thời kỳ trước và sau mùa mưa nên sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* nồng độ 0,5% tưới vào gốc từ 3 - 4 lần/vụ, mỗi lần cách nhau 10 - 15 ngày.

5. Biện pháp hóa học

Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng, chỉ dùng các thuốc đã được đăng ký trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam. Nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

a. Đối với nhóm bệnh hại do nấm: Khi bệnh mới xuất hiện, sử dụng thuốc có hoạt chất như Tebuconazole, Mancozeb, Propineb, Metalaxyl, Dimethomorph, Difenoconazole, Azoxystrobin, Chlorothalonil, Fosetyl Aluminium, Copper oxychloride, Hexaconazole... để phòng trừ. Chú ý phun vào những đợt cây ra chồi mới hoặc vào đầu mùa mưa. Nếu thời tiết thuận lợi, bệnh phát sinh gây hại nặng, cần phun lần 2 cách lần 1 khoảng 7 - 10 ngày. Sử dụng thuốc luân phiên để tránh hiện tượng kháng thuốc.

Xử lý gốc chanh dây chớm bị bệnh phình thân và cây xung quanh vùng bệnh bằng thuốc có hoạt chất Phosphonate, Fosetyl-aluminium, Mancozeb, Metalaxyl. Xử lý 1 hoặc 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa bằng phương pháp tưới, sục gốc, hoặc quét lên vết bệnh.

b. Đối với nhóm bệnh vi - rút và côn trùng môi giới: Treo bẫy vàng để dự báo sớm sự xuất hiện của môi giới truyền bệnh vi - rút, thường xuyên kiểm tra vườn để phòng trừ kịp thời.

Phun phòng trừ đối tượng là môi giới truyền vi - rút như các loại rệp, bọ phấn bằng thuốc chứa

hoạt chất như: Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate, Matrine... ngay từ khi cây mới trồng, giai đoạn sau trồng cho tới khi cây lên giàn.

Khi cây ra các đợt lộc non hoặc sau cắt tỉa cây bắt đầu ra lộc, phải sử dụng thuốc hóa học để phun phòng trừ côn trùng chích hút.

c. Đối với nhóm nhện hại: Sử dụng luân phiên thuốc có chứa hoạt chất như Abamectin Abamectin + Petroleum oil 39,7%, propargite, dầu khoáng ..., phun ướt đều bề mặt lá và các bộ phận khác trên cây. Sau 3 - 5 ngày nếu vẫn còn nhện cần phun nhắc lại.

d. Đối với ruồi đục quả: Dùng bẫy dính màu vàng hoặc bẫy dẫn dụ có hoạt chất Methyl Eugenol treo bên ngoài vườn để dự báo sự xuất hiện của ruồi. Khi có ruồi vào bẫy, phun bả protein (ento - protein 150dd). Liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nên phun bả protein trên diện rộng để tăng hiệu quả diệt ruồi.

Hiệu quả của mô hình ứng dụng các biện pháp tổng hợp: Sau 6 tháng, không ghi nhận bệnh vi - rút trong mô hình. Hiệu quả kinh tế tăng hơn 20%.

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT



Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp sẽ nâng cao năng suất, chất lượng chanh dây



QUY TRÌNH CHĂN NUÔI VỊT theo VIETGAHP

Quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) được xây dựng trên các tiêu chí: Tiêu chuẩn về kỹ thuật sản xuất, an toàn thực phẩm, môi trường làm việc và truy tìm nguồn gốc sản phẩm.



1. Vị trí chuồng trại

Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100 m. Có đủ nguồn nước sạch phục vụ chăn nuôi và xử lý môi trường.

Trại chăn nuôi phải bố trí phù hợp, đảm bảo phòng chống cháy nổ, dễ dàng vệ sinh, đảm bảo an toàn sinh học, bố trí riêng biệt các khu chuồng, kho thức ăn, thuốc thú y, vật tư, công trình cấp nước và khu xử lý chất thải.

Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh hoặc nuôi nhốt hoàn toàn hoặc biệt lập để hạn chế người, động vật và phương tiện ra, vào trại.

2. Chuồng trại

Chuồng nuôi vịt phải được thiết kế phù hợp với từng lứa

tuổi của vịt và mục đích sản xuất, chuồng nuôi vịt con phải có biện pháp chống chuột và động vật khác. Tường, nền chuồng và rãnh thoát nước đảm bảo dễ vệ sinh.

Nếu nuôi vịt trong ao hồ thì phải đảm bảo đủ diện tích mặt nước 1 con/4 - 5m² mặt nước. Nếu nuôi vịt nhốt trong vườn cây thì vườn cây không được để đọng nước.

Các thiết bị, dụng cụ sử dụng trong quá trình chăn nuôi vịt phải đảm bảo an toàn và dễ vệ sinh, tẩy rửa.

3. Con giống

Vịt giống mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, có giấy kiểm dịch theo quy định. Vịt giống sản xuất tại cơ sở phải thực hiện công bố tiêu chuẩn. Chất lượng con giống phải phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

Phải có quy trình chăn nuôi cho từng giống vịt theo mục đích sử dụng và thực hiện đúng quy trình chăn nuôi.

Áp dụng phương thức quản lý “cùng vào - cùng ra” theo thứ tự ưu tiên là: cả khu → từng dãy → từng chuồng → từng ô.

4. Vệ sinh chăn nuôi

Trại phải có đầy đủ trang thiết bị và quy trình vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, đảm bảo an toàn sinh học.

Tất cả mọi người, phương tiện khi vào, ra trại thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh khử trùng.

Phát quang bụi rậm xung quanh khu chuồng nuôi; định kỳ vệ sinh hệ thống cống rãnh.

Sau mỗi đợt nuôi hoặc sau khi chuyển đàn phải làm sạch, khử trùng chuồng, thiết bị trong chuồng và để trống chuồng ít nhất 15 ngày.

5. Quản lý thức ăn và nước uống

Thức ăn không chứa các chất gây tồn dư, độc tố nấm mốc và các vi sinh vật có hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi và sức khỏe người tiêu dùng, theo quy định hiện hành.

Thức ăn dự trữ phải được bảo quản trong kho khô ráo, thoáng, chống được động vật và côn trùng gây hại, không để quá hạn sử dụng.

Thường xuyên kiểm tra và vệ sinh khu vực sản xuất thức ăn, kho chứa và nguyên liệu thức ăn.

Nguồn nước cho chăn nuôi vịt phải đảm bảo an toàn không nhiễm vi sinh vật hiếu khí và coliform tổng số theo bảng 1 Phụ lục, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 01-15).

Chỉ nuôi vịt trong ao, hồ đảm bảo an toàn, không bị ô nhiễm.

6. Quản lý dịch bệnh

Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho đàn vịt. Có quy trình phòng bệnh phù hợp các đối tượng vịt và thực hiện đúng quy trình.

Có hồ sơ theo dõi đàn vịt về dịch bệnh, nguyên nhân phát sinh, các loại thuốc phòng và điều trị.

Chỉ sử dụng các loại thuốc thú y có trong Danh mục quy định được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

Khi có vịt ốm phải nhốt ra khu nuôi cách ly, khi phát hiện có dịch bệnh phải báo cho cán bộ thú y để có biện pháp xử lý, phải ngừng xuất giống, sản phẩm và vật tư sử dụng trong chăn nuôi vịt ra ngoài trại.

7. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường

Chất thải rắn được thu gom sau mỗi đợt nuôi đối với nuôi vịt trên nền, chuyển đến nơi tập trung và có biện pháp xử lý đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Nhà nước.

Vị trí tập trung chất thải để xử lý phải ở cuối trại, xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước, tránh tràn. Phải có quy trình xử lý chất thải trong trại chăn nuôi.

Chất thải lỏng được thu vào khu xử lý đảm bảo an toàn các chỉ tiêu coliform tổng số và Salmonella trước khi thải ra môi trường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-15.

Nuôi vịt nhốt trên ao khi kết thúc mỗi lứa nên nạo vét đáy ao, nước thải phải xử lý trước khi đưa nước ra ngoài môi trường.

8. Kiểm soát động vật và côn trùng gây hại

Trại phải có chương trình kiểm soát động vật khác, loài gặm nhấm và côn trùng gây hại.

9. Nhân sự

Trại cần có sơ đồ tổ chức, có quy trình xử lý khẩn cấp khi có sự cố và tai nạn xảy ra.

Chủ trang trại phải thực hiện theo Luật lao động đối với người lao động trong trại. Người lao động có đủ sức khỏe, được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và khám sức khỏe định kỳ.

Người lao động phải được tập huấn về quy trình chăn nuôi - thú y, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động.

10. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ

Trang trại chăn nuôi vịt phải lập sổ, ghi chép theo dõi và lưu trữ các thông tin trong quá trình chăn nuôi. Cụ thể như sau:

- Thông tin chung của trại chăn nuôi: tên trại chăn nuôi/chủ trại; địa chỉ; diện tích chuồng trại chăn nuôi; sơ đồ chuồng nuôi;

- Ghi chép nhập và xuất nguyên liệu hoặc thức ăn: ngày, tháng, năm nhập và xuất; loại thức ăn; số lượng; nguồn gốc; ngày và lô sản xuất; hạn sử dụng;

- Ghi chép trộn thức ăn: ngày, tháng, năm trộn; loại khẩu phần; dùng thuốc/chất bổ sung và liều lượng; khu trại, dây chuồng hoặc ô chuồng sử dụng;

- Ghi chép mua/chuyển vịt: ngày, tháng, năm mua/chuyển vịt; số lượng; nguồn gốc; giống vịt; lứa tuổi; tình trạng sức khỏe;

- Ghi chép kế hoạch phòng bệnh: quy trình phòng bệnh của trại; ngày, tháng, năm sử dụng vắc - xin; tên vắc - xin; nguồn gốc vắc - xin; ngày và lô sản xuất; liều lượng; cách dùng;

- Ghi chép xuất, bán vịt: ngày, tháng năm xuất bán; loại vịt; số lượng bán ra (con); khối lượng; lý do; ngày tiêm phòng/trị bệnh lần cuối; loại vắc - xin/thuốc thú y đã sử dụng lần cuối.

Tất cả các sổ ghi chép trên được theo dõi thường xuyên và được lưu trữ tại trại ít nhất 12 tháng.

HIỆP HỘI CN GIA CẨM VIỆT NAM



GÂY TẠO THỨC ĂN TỰ NHIÊN TRONG AO NUÔI TÔM

Tôm là loài ăn tạp, khi được ương trong trại giống, tôm đã được tập cho ăn cả thực vật lẫn động vật (tảo, artemia ...). Do đó, trong những tháng đầu mới thả, việc bổ sung thêm thức ăn tự nhiên cho tôm bên cạnh thức ăn công nghiệp là điều rất quan trọng.

Do thói quen và tập tính sống nên dù có bổ sung thức ăn công nghiệp thường xuyên thì tôm vẫn sẽ bơi đi tìm kiếm nguồn thức ăn tự nhiên. Đặc biệt là trong hệ thống nuôi Biofloc, người ta chỉ thả xuống một lượng thức ăn công nghiệp nhất định, còn lại lượng floc được nuôi cấy sẽ vừa là thức ăn cho tôm, vừa đóng vai trò như các nhà máy sinh học xử lý môi trường nước ao nuôi.

1. Đặc điểm

Thức ăn tự nhiên cho tôm gồm tảo, động vật phù du và động vật đáy. Tảo là mắt xích đầu tiên trong chuỗi thức ăn của thủy vực. Tảo làm thức ăn cho động vật phù du như luân trùng, giáp xác râu ngành, giáp xác chân chèo, ấu trùng muỗi chân... Hiện tại có hơn 40 loài tảo khác nhau được sử dụng làm thức ăn sống cho các loài động vật trong tự nhiên, trong đó có tôm.

Động vật phù du gồm các loài động vật nhỏ li ti sống nổi trong môi trường nước ao tôm. Chúng là thức ăn trực tiếp của tôm từ giai đoạn tôm còn nhỏ đến khi trưởng thành nhờ sở hữu giá trị dinh dưỡng cao: Hàm lượng protein lên đến 50%, chứa đầy đủ các loại amino axit thiết yếu cho tôm phát triển. Động vật phù du có

đặc tính là sẽ nổi lên mặt nước vào sáng sớm và ban đêm, còn ban ngày thường chìm xuống dưới ao. Chúng phát triển mạnh vào mùa xuân, thường nổi từng đám lên trên mặt ao. Các nhà nghiên cứu phải soi chúng dưới kính hiển vi ở độ phóng đại tới 100 lần mới phát hiện và phân biệt được những loài động vật phù du khác nhau.

2. Vai trò

Trong nuôi tôm, các loại thức ăn tự nhiên (bao gồm cả động vật và thực vật có trong môi trường sống) đều giữ vai trò quan trọng. Đặc biệt là ở giai đoạn phát triển từ ấu trùng lên tôm trưởng thành.

Tôm ở giai đoạn ấu trùng có kích thước rất nhỏ, hệ thống tiêu hóa lẫn enzyme đều chưa hoàn chỉnh. Lúc này, thức ăn tự nhiên chính là nguồn dinh dưỡng quan trọng giúp nâng cao tỉ lệ sống cho tôm.

trại giống làm tôm bắt mồi không hiệu quả. Tôm có xu hướng tìm ăn thức ăn, được biệt là nguồn thức ăn tự nhiên trong ao hơn thức ăn công nghiệp. Nếu ao không có mồi, đáy ao chứa nhiều bùn bẩn và vi khuẩn có hại hoặc trong nguồn nước lấy vào chứa nhiều loại tảo độc... khi tôm ăn những thứ này sẽ gây hại trực tiếp đến hệ thống tiêu hóa của tôm. Là nguyên nhân chính khiến tôm bệnh về đường ruột, phân trắng, gan tụy, tôm thả không đạt, chết sớm hay dễ mắc bệnh sau này.

Các loại thức ăn tự nhiên, nhất là động vật phù du cung cấp nguồn axit amin thiết yếu và nhiều enzyme cần thiết cho tôm.

Thức ăn tự nhiên trong ao tôm cung cấp nguồn protein phong phú cho quá trình tăng trưởng của tôm diễn ra nhanh hơn. Các loài sinh vật phù du này được coi



Thực vật phù du là nguồn thức ăn tự nhiên đặc biệt quan trọng ở giai đoạn tôm mới thả

Khi tôm giống vừa thả xuống ao, chuyển từ hình thức ăn thức ăn lơ lửng trong tầng nước sang tìm thức ăn dưới đáy ao. Lượng thức ăn cho ăn thực tế tại ao ít hơn rất nhiều lần lượng thức ăn trong

như “nhà máy lọc sinh học” cho ao tôm nhờ khả năng phản ứng nhanh với các tác nhân gây stress môi trường.

Là nhân tố giúp duy trì dòng năng lượng và chu kỳ dinh dưỡng

trong ao. Cụ thể, trong quá trình nuôi, phân và thức ăn thừa của tôm sẽ được vi khuẩn chuyển hóa thành chất dinh dưỡng. Những chất dinh dưỡng này được các sinh vật phù du sử dụng cho quá trình sinh trưởng, phát triển. Trong quá trình tăng trưởng đó, các sinh vật này cũng giúp làm giảm hàm lượng amoniac và nitrat là nguyên nhân hình thành nên khí độc có thể gây ảnh hưởng xấu đến tôm (ức chế hệ thống miễn dịch).

Theo nhiều nghiên cứu và triển khai nuôi thực tế qua nhiều mô

hình cho thấy, khi sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên trong giai đoạn đầu làm giảm chi phí thức ăn, tăng tỉ lệ sống, tăng sức đề kháng, giảm khí độc... đặc biệt đối với ao nuôi tôm thâm canh tôm rất ít mắc bệnh đường ruột, phân trắng, gan tụy, chết sớm.

3. Phương pháp gây tạo

Để gây tạo được thức ăn tự nhiên tốt, người nuôi cần bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho các sinh vật này phát triển trong ao. Sau khi lấy nước vào ao nuôi từ

ao lắng (nước được xử lý, lắng lọc ở ao lắng trong một thời gian dài) đến khi đạt độ sâu từ 1,2 - 1,5m, tiến hành gây nuôi copepods, các loài phiêu sinh vật, giáp xác nhỏ khác (krill) và động vật thân mềm sống đáy (giun nhiều tơ, hai mảnh vỏ...) bằng cách dùng cám gạo lên men với chế phẩm sinh học (probiotics).

Người nuôi có thể tham khảo phương pháp sau: Dùng chế phẩm vi sinh EM1 để gây màu nước, tạo nguồn thức ăn tự nhiên với công thức sau: 1 lít EM1 + 1 lít rỉ mật đường + 2kg cám gạo + 10 g muối + 46 lít nước sạch, ủ kín 5 - 7 ngày. Sử dụng 10 lít EM thứ cấp dùng cho 1.000 m², 2 ngày dùng 1 lần, chạy quạt liên tục đến khi đạt được màu nước: màu trà hoặc màu xanh nõn chuối, tạo được nguồn thức ăn tự nhiên ban đầu cho tôm, giúp phát triển tốt, giảm chi phí, hiệu quả kinh tế tăng cao.

Trong quá trình nuôi, cần lưu ý kiểm soát lượng thức ăn cho tôm, tùy theo mật độ thả nuôi và giai đoạn mà cho ăn phù hợp. Ngoài ra, người nuôi nên kết hợp sử dụng chế phẩm sinh học EM1 trong suốt quá trình nuôi để ổn định màu nước, xử lý tốt môi trường nước ao.

Càng về cuối vụ, lượng chất thải trong ao sẽ có xu hướng gia tăng. Chất hữu cơ tích tụ nhiều khiến ao nuôi xảy ra tình trạng thiếu o₂, vì cùng lúc có quá nhiều sinh vật sử dụng oxy như tôm nuôi, tảo, vi khuẩn ...; Lượng o₂ hòa tan càng thấp thì mật độ động vật phù du sẽ giảm dần. Người nuôi cần điều chỉnh hàm lượng o₂ trong ao về mức phù hợp, kết hợp sử dụng các sản phẩm men vi sinh hỗ trợ.



Nước ao có màu trà - màu của tảo khuê, loại tảo vừa cung cấp o₂ cho ao vừa là thức ăn tự nhiên cho tôm



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

LẠNG SƠN: NA CHI LĂNG BƯỚC VÀO CHÍNH VỤ THU HOẠCH

Theo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chi Lăng, đến nay, tổng diện tích trồng na trên địa bàn là hơn 2.500 ha; trong đó, diện tích na sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP đạt khoảng 740 ha, có 4 sản phẩm na Chi Lăng đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao.

Vụ na năm 2024, huyện Chi Lăng ước tính sẽ đạt sản lượng khoảng 24.000 tấn (bao gồm cả na trái vụ). Nhờ phát triển cây na, nhiều hộ dân, nhất là những hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã có thu nhập từ vài chục đến vài trăm triệu đồng/năm. Địa phương luôn chú trọng xây dựng hình ảnh na Chi Lăng thông qua việc tổ chức các hội chợ thương mại, giới thiệu nông sản; tổ chức truyền thông thương hiệu na, mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm qua các gian hàng nông sản trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử...

Chi Lăng là huyện có diện tích trồng na lớn nhất tỉnh Lạng Sơn; tập trung hầu hết ở 8 xã, thị trấn núi đá của huyện như Mai Sao, Chi Lăng, Vạn Linh, Thượng Cường, Y Tịch, Hòa Bình, thị trấn Đồng Mỏ và thị trấn Chi Lăng.

TTXVN

ĐẮK LẮK THU HOẠCH SẦU RIÊNG, GIÁ ỔN ĐỊNH

Đắk Lắk là tỉnh có diện tích trồng sầu riêng lớn nhất cả nước. Năm 2024, dự báo diện tích trồng sầu riêng của tỉnh khoảng 34.000 - 35.000 ha, sản lượng ước đạt trên 300.000 tấn.

Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk đã cấp 266 mã số vùng trồng với tổng diện tích 7.292 ha. Toàn tỉnh có 251 cơ sở thu mua, tập trung tại một số huyện: Krông Pắc, Cư M'gar, Krông Búk, Buôn Hồ... Có 23 cơ sở đóng gói và 68 vùng trồng với tổng diện tích 2.521 ha đã được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số phục vụ xuất khẩu. Đắk Lắk cũng có 198 vùng trồng với diện tích 4.771 ha và 10 cơ sở đóng gói quả tươi đang chờ phía Hải quan Trung Quốc phê duyệt; 16 cơ sở đóng gói sầu riêng đông lạnh đang đàm phán với Trung Quốc cấp mã để được xuất khẩu chính ngạch.

Về xây dựng nhãn hiệu sầu riêng, tỉnh Đắk Lắk có 2 huyện được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là "Sầu riêng Krông Pắc" và "Sầu riêng Cư M'gar".

TTXVN

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BƯỚI VIỆT NAM ĐƯỢC XUẤT CHÍNH NGẠCH SANG HÀN QUỐC

Theo Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết, từ đầu tháng 8/2024, các doanh nghiệp Việt được xuất khẩu trái bưởi tươi sang Hàn Quốc. Việc này giúp mở rộng thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam. Sau thanh long và xoài, bưởi là mặt hàng trái cây tươi thứ 3 được xuất khẩu chính ngạch sang Hàn Quốc.

Để xuất khẩu sang Hàn Quốc, quả bưởi phải được các doanh nghiệp phân loại, đóng gói tại các cơ sở đã đăng ký tiêu chuẩn, chất lượng với Cục Bảo vệ thực vật. Quy trình này được giám sát kỹ lưỡng để đảm bảo không có các loài sinh vật gây hại, gồm các bước như làm sạch bằng nước, khí nén. Thùng trái cây thu hoạch phải được gắn nhãn, ghi rõ nguồn gốc xuất xứ từ vùng trồng đã đăng ký.

Trái bưởi hiện được xuất chính ngạch sang Mỹ, New Zealand, Hàn Quốc, Hà Lan. Cục Bảo vệ thực vật đang xúc tiến mở cửa thị trường Nhật Bản cho loại quả này. Trước đó, thanh long và xoài là hai mặt hàng trái cây được xuất chính ngạch sang Hàn Quốc. Nửa đầu năm nay, xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt 164 triệu USD, tăng 55% so với cùng kỳ năm ngoái.

Vnexpress.net

XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ CÓ VỎ TIẾP TỤC TĂNG TRONG NĂM 2024

Theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu nhuyễn thể có vỏ của Việt Nam trong 7 tháng năm 2024 ước đạt hơn 95 triệu USD, tăng hơn 24% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, nghêu ước đạt 52 triệu USD, sò điệp ước đạt 14 triệu USD, ốc ước đạt 16 triệu USD, hải sản khác ước đạt gần 4 triệu USD.

Trong 7 tháng, Trung Quốc tăng cường nhập khẩu nghêu sò từ Việt Nam tăng 120 lần so với cùng kỳ năm 2003. Các loại nhuyễn thể khác dạng sống, tươi hoặc ướp lạnh cũng có giá trị xuất khẩu tăng mạnh, đạt hơn 7 triệu USD, thêm gần 82 lần so với cùng kỳ. Trong thời gian qua, không chỉ Trung Quốc mà các quốc gia khác cũng đang tăng cường nhập khẩu nhuyễn thể Việt Nam.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Việt Nam đang có trên 41.500 ha nuôi nhuyễn thể (chủ yếu là nhuyễn thể hai mảnh vỏ) với sản lượng khoảng 265.000 tấn/năm; trong đó, nghêu đạt 179.000 tấn/năm. Chuỗi giá trị ngành hàng này đang tạo công ăn việc làm cho khoảng 200.000 lao động.

Vinaret